

Những Tư Tưởng Về Đạo

Đức Quí soạn

Lời nói đầu:

Loạt bài **Những tư tưởng về đạo** xuất hiện trong tập san Mật Giáo do Hội Thân Hữu Mật Giáo tại Hoa Kỳ do cư sĩ Triệu Phước thành lập vào khoảng 1984 tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Annandale, Virginia. Chủ tịch của hội là bác Hoàng, tốt nghiệp Tiến sĩ Đại Học Sorbonne tại Pháp, giáo sư Toán học tại đại học Khoa Học - Sài Gòn - đến năm 1975.

Hội đã điếm đạo miễn phí cho nhiều ngàn người ở khắp nơi, và phân phát miễn phí những cuốn kinh: Phật Giáo Thánh Kinh, Kinh Chuẩn Đề Đà La Ni, Mật tông Phật Giáo Tinh Hoa Yêu Lược, Phong Thần và Huyền bí học, và tập san Mật giáo cho các bạn đạo và các chùa người Việt ở khắp nơi trên thế giới. Qua nhiều đợt phát hành ở các nơi, trên 10,000 kinh điển Mật tông và Hiến giáo đã được phân phát.

Hội thân hữu Mật Giáo không có tổ chức, không có tụ họp, không đóng niên liễm và cũng không cần có liên lạc với nhau. Hội chỉ điếm đạo và giúp cho phương tiện kinh sách để mọi người y theo kinh sách tu tập. Chủ trương này đến ngày nay vẫn không thay đổi.

Bài 1

Đừng vì sự sống mình mà quá lo đồ ăn uống, cũng đừng vì thân thể mình mà quá lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo gặt, cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà cha các người ở trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Và lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về phần quần áo, các người lại quá lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào; chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng ta phán cùng các người, dẫu vua Sa-lô môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thế ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ quá lo lắng mà nói rằng: chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, những người không tin Đạo vẫn thường tìm, và cha các người ở trên Trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa...

Jesus

Học cho rộng, hỏi cho kỹ, nghĩ cho cẩn thận, phân biệt cho sáng rõ, làm cho hết sức. Có điều không học, nhưng đã học điều gì mà không hay, không thôi. Có điều không hỏi, nhưng đã hỏi điều gì mà không biết, không thôi. Có điều không nghĩ, nhưng đã nghĩ điều gì mà không được, không thôi. Có điều không phân biệt, nhưng đã phân biệt điều gì mà không minh bạch, không thôi. Có điều không làm, nhưng đã làm điều gì mà không hết sức, không thôi. Người ta dụng công một, ta dụng công một mà không được thì phải cố gắng gấp trăm; người ta dụng công mười, ta dụng công mười mà không được, thì phải cố gắng gấp nghìn, để đến kỳ được mới thôi. Nếu quả theo được đạo ấy, thì tuy ngu rồi cũng thành ra sáng, yếu đuối rồi cũng thành ra khoẻ mạnh.

Khổng Tử

Trong khi nghiên cứu lịch sử, chúng ta nhận thấy tất cả các Đại Chân Sư mà thế giới này đã từng biết đến đều đồng ý với nhau về một sự kiện; Tất cả đã quả quyết rằng họ đã tiếp được những chân lý của họ từ bên trên; chỉ có điều là phần đông đều không biết do từ đâu họ đã tiếp nhận được những chân lý ấy. Thí dụ như vị thì nói rằng một thiên thần đã giáng trần với hình thức một người có cánh và nói với họ: “hãy nghe đây, hỡi người! Đây là thông điệp”. Vị khác lại nói: một vị thần với thân hình sáng chói đã hiện ra cho người thấy. Vị thứ ba lại nói người chiêm bao thấy tiên nhân trở về mách bảo vài điều và người không biết gì khác hơn nữa. Tuy nhiên có điều này giống nhau giữa họ là tất cả đều quả quyết rằng trí thức đó đã đến với họ từ cõi trên, chớ không phải do năng lực lý luận của họ (những người tin theo thuyết: “vạn pháp duy tâm tạo” hay Thiền). Họ cho rằng chính tinh thần có một trạng thái tồn tại cao siêu hơn (vô thức, siêu thức v.v...), ngoài vòng lý trí, một trạng thái siêu ý thức, và khi tinh thần người nào (do tu tập) đạt đến trạng thái cao siêu đó, thì loại trí thức ngoài vòng lý trí này hiện đến cho họ. Trạng thái này có khi cũng ngẫu nhiên mà đến cho một người nào đó hoàn toàn ngoài dự định (không cần tu tập. Nên họ cho rằng do năng lực của thần linh hay Thượng Đế, hiển nhiên là từ bên ngoài chớ không do tâm của họ tự có).

Tất cả những người trên, dầu họ là vĩ nhân đi nữa, đã rơi bất ngờ vào trạng thái siêu ý thức này mà không hiểu rõ nó (hoặc không có người nhiều kinh nghiệm dẫn dắt), đã lẩn mò trong bóng tối và thường thường là họ có nhiều mê tín kỳ dị pha lẫn với trí thức của họ. Họ tự đặt mình trong cảnh ảo giác: họ mê tín, cuồng tín. Họ đem lại tai hại ngang với lợi lạc. Chúng ta phải nghiên cứu trạng thái siêu ý thức này như bất cứ một khoa học nào khác và dĩ nhiên là dùng lý trí làm nền tảng.

Vivekananda

Thầy Huệ bảo thầy Trang:

- Tôi có gốc cây lớn, người ta gọi nó là cây vu. Gốc lớn nó xù xì, không đúng giây, mực... cành nhỏ nó khủng-khoè, không đúng khuôn mẫu...Dụng nó ra đường, thợ mộc không thèm nhìn. Nay lời nói của thầy, lớn mà vô dụng, nên chúng đều bỏ cả!

Thầy Trang nói:

- Riêng Thầy không thấy con cây sao? :

rình mò các vật đi rong

Cơ mình đứng nắp

Vồ Đông! nhảy Tây

Chẳng kể cao, thấp

Mắc vào cạm, bẫy

Chết trong lưới rập.

Đến như loài trâu sòm, nó to như đám mây rủ ngang trời, kẻ to thật là to, nhưng ... không biết bắt chuột. Nay thấy có cây lớn, lo nó vô dụng thì sao không:

Trồng nó sang làng không có đầu

Giữa cánh nội thật rộng rãi

Rồi, bàng hoàng không làm gì ở bên

Tiêu dao ta nằm khểnh ở dưới

Nó sẽ: không chết yếu với búa rìu;

Không sợ có giống gì làm hại

Không dùng được việc gì

Thì khốn khổ có từ đâu mà tới?

Trang Tử

Khi Trời muốn giao phó một trọng trách cho người nào thì trước hết làm cho khó cái tâm chí, nhọc cái gân cốt, đói cái thể xác, cùng tủng cái thân người ấy, động làm gì cũng nghịch ý muốn; có vậy mới khích động cái tâm, kiên nhẫn cái tánh, thêm ích cho những điều chưa hay làm được.

M nh Tử

Bài 2

“Học cái không học, giúp chúng nhơn hồi mà trở về. Giúp vạn vật sống theo tự nhiên, mà không dám mó tay vào.”

Lão Tử

Theo cái dụng, thì cái đạo của thiên hạ chú hết cả về sự cầu lợi; theo cái sở dụng của người ta mà không biết có sự hạn chế, thì cái đạo của thiên hạ chú hết cả về sự thoả thích; theo pháp luật thì cái đạo của thiên hạ chú hết cả về thuật số; theo quyền thế thì cái đạo của thiên hạ chú hết cả về sự tiện lợi; theo cái hư từ thì cái đạo của thiên hạ chú hết cả về biện luận; theo Trời thì cái đạo của thiên hạ chú hết cả về nguyên nhân. Mấy điều ấy đều là một góc của đạo vậy.

Tuân Tử

Thầy Khổng sang Sở, người cuồng nước Sở là Tiếp Dư, qua chơi cửa Thầy hát rằng:

“Phượng ơi! Phượng ơi! Sao đức lại suy như rứa?
Đời sau đời chẳng được nào!
Đời trước theo sao được nữa!
Thiên hạ có đạo, thánh nhân giúp cho thành!
Thiên hạ không đạo, thánh nhân giữ lấy mình!
Đương buổi bây giờ, họa may là khỏi tội tình!
Phúc nhẹ hơn lông, chẳng ai biết chớ!
Họa nặng hơn đất, chẳng ai biết lánh sợ!
Ồi thôi! Ồi thôi! lấy Đức khoe với người!
Nguy thay! Nguy thay! Tự vạch đất mà rảo chơi!
Cổ mê dương! Cổ mê dương!
Ta đi mi chớ cản đường
Ta đi la cà
Chớ hại chân ta.
Gỗ núi tự làm cho chặt cành.
Dầu lửa tự làm cho đốt mình
Quế ăn được, nên người cắt.
Người người đều biết dùng cái hữu dụng
Mà chẳng ai biết dùng cái vô dụng cả.”

Trang Tử

Muốn nhân mà không muốn học thì bị cái che mờ là ngu; muốn trí mà không muốn học thì bị cái che mờ làm cho cao kỳ thái quá; muốn tín mà không muốn học thì bị cái che mờ làm hại nghĩa; muốn trực mà không muốn học thì bị cái che mờ làm ngang ngạnh; muốn dũng mà không muốn học thì bị cái che mờ làm loạn; muốn cương mà không muốn học thì bị cái che mờ làm ra táo bạo, khinh suất.

Khổng Tử

Đạo là do tâm ngộ, há ở việc ngồi thiền sao? Kinh nói: kẻ nào chỉ thấy Như Lai ở hình tướng ngồi hoặc nằm ắt hành tà đạo

Huệ Năng

Hãy giữ, đừng làm việc công bình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không thì các người chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời.

Vậy, khi người bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được

phần thưởng của mình rồi. Song khi người bố thí, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì, hầu cho sự bố thí được kín nhiệm; và Cha người, là Đấng Thầy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.

Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.

Và, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp lại vô ích như người ngoại, vì họ tưởng vì cứ lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy các người đừng như họ; vì cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài.

Ma-Thi- 6: 1-8

Kẻ nào ở giữa hoạt động cường liệt mà tìm thấy yên tĩnh cực độ, kẻ nào ở giữa sự yên tĩnh cao cả nhất mà tìm thấy hoạt động vĩ đại nhất, kẻ đó là một linh hồn cao thượng; kẻ đó đã đạt đến hoàn toàn.

Vivekenanda

Trời sinh ra người, khiến người sống ở cái nghĩa và cái lợi. Lợi để nuôi thân thể, nghĩa để nuôi cái tâm. Tâm không có nghĩa, không thể vui được, thân thể không có lợi, không thể yên được. Thân thể không có gì quý bằng cái tâm, cho nên cái nuôi không gì quý bằng cái nghĩa. Cái nghĩa nuôi người ta sống, lớn hơn cái lợi. Sao mà biết? nay có người lấy cái nghĩa làm lớn hơn, mà rất không có chút lợi nào cả, tuy bần và tiện cũng còn cho việc làm của mình là vinh mà lấy làm thích và vui về sự sống... Có người chỉ để bụng vào việc lợi mà không có chút nghĩa nào, tuy giàu và sang, thì cũng thẹn nhục về điều làm ác lớn. Cái ác mà sâu, thì cái họa hoạn nặng, nếu không chết ngay, thì cái tội cũng quanh quẩn bên mình, thành ra vẫn lo sợ, không thể lấy sự sống làm vui, người có nghĩa tuy nghèo mà có thể tự lạc được, và người không có nghĩa tuy giàu mà không giữ được thân. Ta xem đó thì biết thực rằng cái nghĩa nuôi sự sống của người, lớn hơn cái lợi, và hậu hơn của cái. Người thường dân không thể biết được và hay làm trái lại, bỏ quên cái lý mà đắm đuối ở cái tà, để hại thân, hại nhà. Như thế nếu không phải là những người ấy tự tính toán cho mình không hết lòng, thì là cái biết của họ không sáng vậy. Nay cầm một quả táo và một nắm vàng đưa cho đứa trẻ con, thì nó lấy táo mà không lấy vàng; hay là cầm một cân vàng với viên ngọc châu đáng giá nghìn vạn đưa cho một người quê mùa, thì người ấy lấy cân vàng mà không lấy viên ngọc. Cho nên vật đối với người, nhỏ thì dễ biết, lớn thì khó thấy. Cũng như lợi đối với người thì nhỏ, nghĩa đối với người thì lớn. Vậy thì không nên lấy làm lạ, khi người thường dân xu hướng về lợi mà không xu hướng về nghĩa, bởi cái mờ tối vậy. Việc của thánh nhân là làm sáng cái nghĩa để soi rõ chỗ mờ tối của người ta, cho nên dân không hãm vào chỗ không hay.

Đổng Trọng Thư

Bài 3

Học giả trông đạo mà chưa thấy, thì tất phải lấy sách mà học để xét cho cùng lý. Khi đã thấy rồi, ắt cũng phải khảo cứu trong các sách để có chứng nghiệm trong thực tế. Đờn nay sự dạy đạo mất, chỉ còn có cách là sờ dĩ mà duy trì cái tâm, thế mà rẻ rúng kinh sách, cho là cảm bã, không xem, không xét, thì còn làm sao mà học được!...Cái đạo thống của thánh hiền tản mác ra trong sách vở, chỉ vì cái tông chỉ của thánh hiền không sáng rõ ra, cho nên cái truyền của đạo thống tối đi.

Nước Lỗ có kẻ cụt chân, là Thúc Sơn Vô Chỉ, cập kiếng đến ra mắt Trọng Ni. Trọng Ni (Khổng tử) nói:

- Nhà ngươi không cẩn thận, trước kia đã mắc vạ như thế, dù nay có đến, kịp đâu nữa?

Vô Chỉ nói:

- Tôi chỉ vì không biết điều nên, điều không, và khinh dùng thân tôi, vì thế tôi mất chân. Nay tôi lại đây, vì hãy còn một chân quý... thế nên tôi mong giữ cho nó toàn vẹn. Kia, Trời không cái gì là không che, Đất không cái gì là không chở, tôi lấy thầy làm Trời, Đất... Nào biết thầy mà còn như thế!

Thầy Khổng tử nói:

- Thì ra Khâu này hẹp quá! Sao thầy không vào chơi? Xin đem những điều được nghe mà giảng với thầy...

Vô Chỉ ra về. Thầy Khổng nói:

- Các con em cố gắng lên! Kia Vô Chỉ là kẻ cụt, còn mong học để bù lại cái xấu của nét trước. Huống chi là người đức còn toàn vẹn!

Vô Chỉ nói chuyện với Lão Đam (Lão Tử):

- Khổng Khâu chừng chưa phải bậc chí nhân! Hấn dạy làm chi lao nhao những học trò! Hấn lại còn mong nổi tiếng về những lẽ lém luốc, huyền hoặc. Không biết đối với bậc chí nhân thì lấy thế làm công, cùm cho mình.

Lão Đam:

- Sao không bảo ngay cho hấn lấy chết, sống làm cùng một điều, lấy nên chăng làm cùng một xấu. Cởi gông, cùm cho hấn, có được không?

Vô Chỉ nói:

- Trời bắt tội hấn! cởi sao được!

Nam Hoa Kinh

-Tất cả những kẻ đang nô đùa với tâm linh. Họ chỉ mới có một chút hiếu kỳ được giác tỉnh, một chút nguyện vọng trí thức nhen nhúm trong người họ, nhưng họ chỉ mới đứng mé ngoài của chân trời tôn giáo. Đến một thời điểm nào đó họ mới có một sự khát vọng chân thành về đạo đức. Và đây là một định luật huyền bí; Khi mà linh hồn đã bắt đầu nhiệt tâm muốn đạo đức, thì người truyền đạo lực phải và chắc chắn sẽ xuất hiện đặng giúp linh hồn đó.

Vivekenanda

Biết mà học không bằng thích mà học, thích mà học không bằng vui say mà học... Học mà cứ buổi buổi tập luôn thì trong bụng lại không thỏa thích hay sao? Mình học giỏi mà người ta không biết, cũng không lấy làm tức giận, thế không phải là quân tử hay sao? Người quân tử ăn không cầu no, ở không cầu an, làm công việc thì mau mắn, nói điều gì thì cẩn thận, tìm người có đạo mà theo học để chất chính ngôn ngữ và hành vi của mình. Được như thế mới có thể gọi là người hiếu học... Học mà không chủ cầu danh, cầu lợi, thì mới thật là cái học của người quân tử.

Khổng Tử

Ngọc không dũa không thành vật, người không học không biết đạo. Nay biết được xưa, sau biết được trước; hay bắt chước, dờ tự răn. Xem qua sự lập thân nổi tiếng ở đương thời

của các bậc tiền bối, ít có ai là không do sự học vấn mà thành đạt được.

Hòa Thượng Đại Giác Liên

Trong trời đất, thực có những vật dễ sinh. Nhưng nếu một ngày mà mười ngày lạnh, thì cũng chưa thấy vật nào có thể sinh được. Diệu đạo vô thượng rõ ràng ở nơi tâm và ngay trước mắt mình, nên cũng dễ thấy được. Song, điều cốt yếu là chí phải bền, làm phải tận lực, thì ngay nơi mình đứng, ngồi cũng có thể mong đợi là đạt đạo được. Nếu một ngày tin, mười ngày ngờ, sớm siêng tối nản, thì không những ngay trước mắt khó thấy, mà sợ rằng suốt đời cũng vẫn xa cách diệu đạo vậy.

Viễn Công

Ta là người truyền đạo, đã làm vua Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem. Ta chuyên lòng lấy sự khôn ngoan mà tra khảo mọi việc làm ra dưới Trời; ấy là một việc lao khổ mà Đức Chúa Trời đã giao cho loài người để lo làm. Ta đã thấy mọi việc làm ra dưới mặt trời; Kia, thấy đều hư không, theo luồng gió thổi...

Ta chuyên lòng học biết sự khôn ngoan và biết đó lại là sự ngu dại điên cuồng... vì nếu sự khôn ngoan nhiều, sự phiền não cũng nhiều; ai thêm sự tri thức ắt thêm sự đau đớn... Ta thử điều vui sướng và nếm sự khoái lạc... ta làm những công việc cả thể: ta cất nhà cho mình, trồng vườn nho cho mình, lập cho mình vườn cây trái và vườn hoa; ta đào hồ chứa nước và tưới rừng; ta có nhiều tôi trai, tớ gái; ta có bầy bò và chiên; ta cũng thu chứa bạc vàng; ta lo sắm cho mình nhiều con hát trai và gái; ta có nhiều vợ và hầu. Như vậy ta trở nên cao trọng hơn hết thầy những người ở trước ta tại Giê-ru-sa-lem... Tuy vậy, ta ghét đời sống, vì mọi việc làm ra dưới mặt trời đã làm cực nhọc cho ta, thấy đều hư không, theo luồng gió thổi. Ta cũng ghét mọi công lao ta đã làm ở dưới mặt trời, vì phải để lại cho người sau mình. Và ai biết rằng người ấy sẽ khôn ngoan hay ngu dại? ...Ta thất vọng vì phải để lại cơ nghiệp cho kẻ chẳng hề lao khổ, cực lòng mà làm việc ở dưới mặt trời? Vì các ngày của người trở thành buồn rầu; đến đổi ban đêm lòng người cũng chẳng được an nghỉ. Điều đó cũng là hư không... Ta xem thấy điều đó cũng bởi tay Đức Chúa Trời mà đến... Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, thông sáng, và vui vẻ cho kẻ nào đẹp lòng Ngài; nhưng Ngài khiến cho kẻ có tội phải lao khổ mà thu góp chất chứa, để rồi ban cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Truyền Đạo - Cựu Ước

Bài 4

Người trí, kẻ ngu, người hiền, kẻ bất hiếu, như nước và lửa không thể cùng chung một đồ đựng được, và cũng như mùa lạnh mùa nóng, không thể nào là cùng một mùa được. Đó là cái phân đã định sẵn vậy.

Người hiền trí thì thật thà, mềm dẻo, ngay thẳng, phúc hậu, họ mưu làm những việc đạo đức nhân nghĩa. Khi họ nói ra lời gì, làm việc gì, họ chỉ sợ không hợp nhân tình và không suốt vật lý. Ngược lại, những kẻ bất hiếu thì gian, hiểm, dối, nịnh, cậy mình, khoe tài, ham muốn, cầu lợi, và hết thảy việc gì không tốt họ cũng đều chiếu cố tới...

Trí, ngu, hiền, bất hiếu đã có sự hơn kém như thế, há không biết lựa chọn ư?

Viễn Công Hòa Thượng

Họa có thể sinh ra phúc và phúc có thể sinh ra họa. Họa sinh ra phúc vì khi người ta ở vào chỗ tai ách, tha thiết nghĩ về sự được an và sâu xa tìm cầu lý giải thoát, nên kính cẩn sợ hãi, để tâm vào việc làm, do đó phúc sinh ra là thích đáng vậy. Phúc sinh ra họa, vì khi người ta ở vào chỗ an lạc, thái bình sẽ phóng túng trong sự xa hoa, dục lạc, đông dờ-trong sự kiêu mạn, lười biếng; do đó càng nhiều sự sơ sót khinh người, nên họa sinh ra là thích đáng vậy.

Thánh nhân (Lão tử) nói: “Gặp nhiều nạn mới thành chí, không gặp nạn dễ mất mình. Được là đầu mối của mất. Mất là lý lẽ của được”.

Thế mới biết, phúc không thể thường may gặp, được không thể thường hy vọng. Ở vào lúc có phúc biết lo đến sự tai họa thì phúc ấy giữ được. Thấy được biết lo mất, thì được ấy hẳn tới. Cho nên, người quân tử, an không quên nguy, trị không quên loạn vậy.

Linh Nguyên Thanh Thiền Sư

Thầy Khổng cùng khốn ở giữa khoảng Trần, Sái, bảy ngày không nấu ăn. Canh rau nấu suông... vẻ mặt rất mệt. Vậy mà đàn, hát ở trong nhà.

Nhan Hồi nhặt rau... Tử Lộ, Tử Cống nói với nhau:

-Thầy ta hai lần bị đui ở Lỗ, tước đầu ở Vệ; bị chặt cây ở Tống; cùng ở Thương, Chu; mắc vây ở Trần, Sái... giết cả thầy cả ai làm tội. Tịch thu nhà thầy nữa, cả ai ngăn cấm. Vậy mà còn đàn với hát, chưa từng dứt tiếng. Người quân tử mà lại vô sỉ đến thế sao?

Nhan Hồi không có câu gì để đáp lại, vào thưa với Thầy Khổng. Thầy Khổng đẩy cây đàn, ngậm ngùi mà than:

-Tử Lộ và Tử Cống là hạng nhỏ nhen. Bảo chúng vào đây, ta nói với chúng.

Tử Lộ, Tử Cống vào. Tử Lộ thưa:

-Như thế này, đã có thể gọi là cùng rồi...

Thầy Khổng nói:

-Nói thế là nghĩa gì. Người quân tử, thông về đạo thế gọi là thông, cùng về đạo thế gọi là cùng. Nay Khâu ôm đạo nhân nghĩa, mà mắc cái vạ của đời loạn, nào làm chi mà cùng. Cho nên xét trong lòng mà không cùng về đạo, thì lâm vào hoạn nạn cũng không bỏ mất đức. Trời rét đã đến, sương, tuyết đã sa, ta lúc ấy mới biết thông, trắc là xanh tốt. Cái ách ở Trần Sái, có lẽ là cái may cho Khâu chăng?

Thầy Khổng điềm nhiên, lại với đàn mà gảy với hát. Tử Lộ hăng hái, cầm máy mà múa...

Tử Cống nói:

-Tôi không biết trời là cao, đất là thấp... Bạc đắc đạo đời xưa, cùng cũng vui, thông cũng vui. Cái để vui không phải là cùng hay thông. Sẵn đạo đức đây thì cùng, thông là rét, nắng, gió, mưa đáp đổi.

Nam Hoa Kinh

Nói khéo làm loạn cái đức, điều nhỏ mọn mà không nhin thì hỏng việc lớn. Nương tựa vào điều lợi mà làm là hay sinh ra nhiều điều oán. Mình tự trách mình nhiều mà trách người ít, thì xa được điều oán giận. Không đoán trước là người ta dối mình, không đoán phỏng là người

ta không tin mình, thế mà khi lâm đến việc lừa đảo, thì biết trước ngay, thế là người giỏi vậy. Phú quý thì ai cũng muốn, nhưng không lấy đạo mà được, thì không nhận; bản tiện thì ai cũng ghét, nhưng không lấy đạo mà làm cho khỏi, thì không bỏ.

Khổng Tử

Đạo chẳng có thể nghe được, nghe được không còn phải là nó nữa; Đạo chẳng có thể thấy được, thấy được không còn phải là nó nữa. Có thể nào lấy cái Trí mà hiểu được cái hình dung của cái không hình dung được chẳng? Vậy thì, không nên đặt tên cho Đạo.

Trí Bắc Du

Mỗi công việc chúng ta làm, mỗi một điều mà chúng ta nói, mỗi ý tưởng mà chúng ta suy tư ra, đều để lại một ấn tượng trên yếu tố tinh thần. Phẩm tính của mỗi người được chỉ định bởi tổng số ấn tượng đó. Nếu ấn tượng tốt lấn lướt hơn thì phẩm tính trở nên tốt; nếu ấn tượng xấu lấn lướt hơn thì nó trở nên xấu. Nếu một người luôn luôn nghe những lời nói xấu, suy tư những tư tưởng xấu, làm những hành vi xấu, thì tinh thần y sẽ đầy những ấn tượng xấu và chúng sẽ ảnh hưởng tư tưởng và việc làm của y dầu y không ý thức chút nào về sự kiện đó. Rồi y sẽ là một người xấu có nhiều hành vi hung ác không thể cưỡng lại được. Tương tự như thế nếu y suy gẫm tư tưởng tốt và làm hành vi tốt, thì tổng số ấn tượng đó sẽ tốt và chúng sẽ bắt buộc y làm việc tốt, dầu y có muốn hay không. Dầu y muốn làm việc ác đi nữa, tinh thần y, tức tổng số khuynh hướng của y, sẽ không cho phép y làm như thế.

Khuynh hướng sẽ làm cho y hồi đầu lại. Y hoàn toàn chịu ảnh hưởng của khuynh hướng tốt. Khi gặp trường hợp như thế, người ta nói rằng phẩm tính tốt của một người đã được xác định.

Vivekenanda

Trong những ngày hư không của ta, ta đã thấy tất cả điều này: Người công bình tuy công bình cũng phải hư mất; và kẻ hung ác tuy hung ác lại được trường thọ. Chớ công bình quá, cũng đừng làm ra mình khôn ngoan quá; cứ sao làm thiệt hại cho mình? Cũng chớ nên hung hăng quá, và đừng ăn ở như kẻ ngu muội; cứ sao người chết trước định kỳ? Người giữ được điều này, ấy là tốt; mà lại cũng đừng nói tay khỏi điều kia; vì ai kính sợ Đức Chúa Trời ắt tránh khỏi mọi điều đó.

... Bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác, nên lòng con người chuyên làm điều ác. Vì kẻ có tội làm ác một trăm lần vẫn được trường thọ; dầu vậy, ta biết rằng kẻ kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời, sau rốt ắt được phước. Nhưng kẻ ác chẳng sẽ được phước, cũng sẽ không được sống lâu, vì đời nó giống như bóng qua; ấy tại nó không kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời... Khi ta chuyên lòng để học biết sự khôn ngoan, để hiểu mọi việc làm ra trên đất, thì ta thấy: có người ngày và đêm không cho mắt ngủ, cũng thấy mọi công việc của Đức Chúa Trời, mà hiểu biết người ta không thể dò được mọi việc làm ra dưới mặt trời, dầu chịu cực nhọc ngần nào đặng tìm biết, cũng chẳng tìm được; và dầu cho người khôn ngoan tưởng rằng sẽ chắc biết, thì cũng chẳng tìm được.

Truyền Đạo

Bài 5

Dạy người ta học, không nên cố chấp về một điều thiên lệch. Người ta lúc đầu, cái tâm cái ý không nhất định, và cái tư-lự thường hay theo về một bên tư-dục, cho nên mới dạy cho phải ngồi im lặng, và rút hẳn cái tư-lự. Học như thế ít lâu, thì cái tâm cái ý tuy định, nhưng lại chỉ huyền không tĩnh thủ giống như cành cây khô, như đống tro nguội, lại là vô dụng. Bấy giờ nên dạy người ta tĩnh sát khắc trị. Cái công phu tĩnh sát khắc trị thì không có lúc nào rồi. Lúc vô sự thì đem những lòng hiếu sắc, hiếu tài, hiếu danh v.v.. mà xét cho kỹ, cốt để trừ bỏ cho hết bệnh căn, khiến nó không phát ra nữa. Học giả lúc ấy phải như con mèo rình chuột, mắt nhìn tai nghe, hễ thấy cái lông tư mọc ra thì trị ngay đi, mãi cho đến khi không có lông tư nào nữa, bấy giờ sẽ được ngay chính. Tuy nói rằng: “hà tư, hà lự”, nhưng không phải là việc lúc mới học. Lúc mới học phải lo tĩnh sát khắc trị thì cái tư lự mới thành thực. Chỉ nghĩ có một cái thiên lý, mà hễ đến được chỗ thiên lý toàn thông hết cả, ấy thế là “hà tư, hà lự”.

Wang Yang Ming

Mỗi người phải chọn quan niệm của mình và cố gắng hoàn thành nó. Đó là đường lối để tiến triển chắc chắn hơn là theo quan niệm của người khác mà mình không bao giờ có hy vọng hoàn thành. Không phải tất cả nam nữ trong một xã hội nào đều có một thứ tinh thần, khả năng và nghị lực để làm việc; họ phải có những quan niệm khác nhau và chúng ta không có quyền chê cười một quan niệm nào. Nhiệm vụ chúng ta là khích lệ mọi người trong cuộc tranh đấu để thành tựu quan niệm cao siêu nhất của họ và đồng thời ráng sức làm cho quan niệm đó càng gần chân lý càng tốt...

Đời sống của người có gia đình cũng cao cả như đời sống của kẻ độc thân đã hiến mình cho công tác tôn giáo. Người thế, thâm hoạch và xài tiền một cách cao thượng là một sự sùng bái Thượng Đế cũng giống như vị ẩn sĩ tu hành trong gian phòng nhỏ của y đang làm trong khi cầu nguyện. Cả hai đều có một đức hạnh duy nhất là sự cung hiến và hy sinh bản thân cho người khác, trong cảm giác thành kính tất cả những gì thuộc về Thượng Đế. Những kẻ tại gia cũng không nên nghĩ rằng những kẻ từ bỏ thế gian là những kẻ thấp kém...

Nếu là người tại gia, thì hãy hy sinh đời sống mình cho sự an vui của kẻ khác, nếu người xuất gia chọn đời sống từ bỏ thì đừng bao giờ dòm ngó sắc đẹp, tiền bạc và quyền lực.

Vivekananda

Vua Ai Công nước Lỗ hỏi Đức Khổng Tử:

- Người khôn có sống lâu không?

Đức Khổng Tử đáp:

- Có, khôn thì sống lâu, chớ dại thì sống lâu sao được! người ta có ba thứ chết, tự mình làm cho mình chết, chớ không phải số mệnh đáng chết mà chết.

Ăn uống không có chừng mực, thức ngủ không có điều-độ, làm lụng khó nhọc quá, lười biếng chơi bời quá, người như thế phải chết về bệnh tật.

Phận là người dưới, mà can phạm người trên, lòng tham muốn không chừng, tính yêu sách không chán, người như thế thì chết về hình pháp.

Mình ngu mà kinh địch người khôn; mình yếu mà khinh bỉ người mạnh, không biết lượng sức mình mà cứ giận dữ làm liều, người như thế thì chết vì binh đao.

Ba thứ chết ấy, thực không phải là số mệnh

Hàn-Thi Ngoại Truyện

Người tùy theo thế tình, tham cầu danh vọng. Khi được công danh hiển đạt, thì thân thể đã già yếu. Kẻ tham danh lợi ở đời, không biết học đạo, chỉ uống công nhọc xác. Ví như cây hương đốt, khi được người ta ngửi thấy mùi thơm, thì thân hương đã hóa thành tro bụi, vì lửa nung đốt cháy liền thân hương vậy.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương

Trang Tử đi trên núi, thấy một cây lớn, cành lá rườm rà. Người thợ đốn cây đứng một bên mà không đốn. Hỏi duyên-cớ, thì thưa rằng:

- Cây này không dùng được vào việc gì hết.

Trang tử nói với các đệ tử:

- Cây này vì bất tài mà được hưởng tận tuổi trời.

Ra khỏi núi, Trang Tử ghé nghỉ nơi một nhà người quen. Người này mừng rỡ hỏi trẻ giết chim đãi khách.

Trẻ thưa:

- Một con biết gáy, một con không, nên giết con nào?

Chủ nhà nói:

- Giết con không biết gáy!

Bữa sau đệ tử hỏi Trang Tử:

- Hôm qua cái cây trong núi nhờ bất tài mà sống tận tuổi trời. Rồi con chim của chủ nhờ vì bất tài mà chết. Như ở vào địa vị của tiên sinh, phải xử như thế nào?

Trang Tử cười bảo:

- Châu này thì xử ở giữa khoảng tài và bất tài. Tài và bất tài cũng như nhau, cả hai không có cái nào phải một cách tuyệt đối cả, thì làm sao mà phải lụy đến thân? Nên biết cõi lên Đạo và Đức mà ngao du thì đâu còn lụy như thế! Không màng khen, không sợ chê, khi lên như rồng, khi bò như rắn, cùng hóa với chữ “Thời” mà không chịu khư theo một thái độ nào nhứt định. Khi lên cao, khi xuống thấp, lấy chữ “hòa” làm cân lượng, ngao du nơi Tổ của vạn vật, thì làm sao có thể bị lụy? Đó là phép tắc của Thần Nông, Hoàng Đế.

Đến như lấy cái tình của vạn vật mà truyền dạy về nhân luân, thì không thể. Hễ có hợp thì có tan, hễ có thành phải có hủy, hễ ngay thẳng thì bị chống đối, được tôn quý thì bị chê bai, có làm thì có sót. Giỏi thì bị mưu lật, mà dở thì bị khinh khi, vậy có thể nào mà quyết hẳn được bên nào? Thương thay! Các đệ tử hãy ghi lấy chỉ có Đạo và Đức là nền tảng vững vàng để theo đó mà hành động thôi.

Thời nay, người tham học chỉ học phần ngọn và lãnh thụ phần da mà thôi. Họ chỉ quí tai nghe, còn mắt thì lười xem, đọc. Cứu cánh là họ không nghiên cứu được tới chỗ sâu xa, vì điều của sự học... Núi không chán cao, nên trong có nhiều hang và gom góp nhiều phong cảnh u-kỳ. Biển không chán sâu, nên lòng biển thường nạp được nước bốn phương, chín vực. Người muốn nghiên cứu đại đạo, cần phải xét tới chỗ cùng cực của lẽ cao sâu, sau mới có thể soi sáng u vi và ứng biến không cùng vậy.

Chuyết Am Hoà Thượng

Có người gieo giống đi ra dặm gieo. Khi đương gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần giống rơi vào đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục...

Cũng thế khi người nào nghe đạo cùng nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỵ dũ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình, ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hột giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bất bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một trăm hột, hột khác sáu chục, hột khác ba chục.

Jesus

Tất cả tôn giáo có tổ chức đều là những khám cung chôn chặt tinh-thần con người

Krishnamurti

Bài 6

Ở đời loạn thì bậc thánh trí rong ruổi mà không đủ, ở đời trị thì bọn dung phu nằm dài mà có thừa. Nay ta ở vào đời không có việc gì, thì cái tài cái học của đều là vô dụng cả. Và ta nghĩ rằng: cái gì bùng bùng thì dễ tắt, cái gì âm âm thì dễ nghỉ, xem sấm, xem lửa, ai chẳng cho là đầy, là nhiều, đến lúc Trời thu cái tiếng của sấm, đất giấu cái nóng của lửa, thì chẳng còn gì sót. Cái nhà cao minh có ma quỷ dòm nom ở bên cạnh để chực làm hại. Vô chụp thì mất, lảng lảng thì còn, ngôi cao thì cả họ nguy, tự chủ thì thân được trọn vẹn. Cho nên biết huyền, biết mặc, là giữ được phần cao của đạo; bèn thanh, bèn tĩnh, đi chơi chỗ thần diệu, chỉ có sự tịch mịch là giữ được chỗ ở của đạo đức.

Dương Hùng

“Đọc sách để xem cái ý của thánh hiền, nhân cái ý của thánh hiền để xem cái lý tự nhiên.”

Chu Hi

Bình yên là phúc. Có thừa là hại. Vật, không cái gì là không thể, mà nhất là của! Nay người giàu, tai mệt vì tiếng chuông, trống, đàn, địch; miệng ngán về vị cao, lương, rượu, chè; ý thường bị kích thích; việc thường thấy quên sót... Có thể gọi là loạn. Nghẹn ăn sấm đái, vì tức hơi. Như vác nặng mà đi lên dốc. Có thể gọi là khổ. Tham của mà sinh uất. Tham quyền mà sinh kiệt. Ở yên thì tả đái. Phát phi ý ạch. Có thể gọi là ốm. Vì muốn giàu trực lợi, cho nên đầy tai lời nguyên rủa mà không biết lánh. Còn lặn vào mà không chịu bỏ. Có thể gọi là nhục. Của chứa lại không dùng hết, bụng lấm nhảm tính hoại. Đầy lòng suy nghĩ, mong được thêm mà không thôi. Có thể gọi là lo. Trong thì ngờ có kẻ xin xỏ. Ngoài thì sợ có hại trộm cướp. Trong thì gác cao, tường kín. Ngoài thì không dám đi một mình. Có thể gọi là sợ. Sáu cái ấy là những hại lớn ở đời, đều quên sót mà chẳng biết xét. Kịp khi tai vạ đến, tận tình mong đem hết số biên của cải để chuộc lại lấy một ngày vô sự mà không thể được. Cho nên: Xem về đạt hình danh chẳng thấy, cầu về lợi thì lợi chẳng được. Bận lòng, liều mạng mà tranh cái ấy, chẳng cũng mê hoặc sao?

Nam hoa Tiên Sinh

Thầy Tử Cống hỏi Đức Khổng Tử:

- Tử nay mệt về học, khôn về đạo, bây giờ muốn nghỉ để thờ vua, có nên không?

Đức Khổng Tử nói:

- Phàm làm tôi thờ vua, sớm tối kính cẩn; mà cho trọn được chức trách cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để thờ song thân

- Lòng con hiếu thờ cha mẹ thật là vô cùng, lại có thể lấy hiếu thảo của mình cảm hóa được lòng người cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để vui chơi với vợ con

- Đạo làm chồng phải làm gương cho vợ, lại để cho anh em và thiên hạ trông vào mà bắt chước cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để chơi với bầu bạn

- Nghĩa bầu bạn phải giúp đỡ nhau, hết lòng hết sức với nhau, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Vậy xin nghỉ để làm ruộng

- Công việc nhà nông phải cày cấy gặt hái, hai sương một nắng, chân lấm tay bùn, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

- Như thế thì Tử này không lúc nào được nghỉ ư?

- Có chứ. Lúc nào ngắm thấy cái huyết đào nhả nhụi, trông thấy cái mồ đắp chắc chắn, ngó thấy người đi đưa cách biệt hẳn mình, ấy lúc bấy giờ mới là lúc nghỉ được đó.

Thầy Tử Cống nói:

- Như thế cái chết chẳng là cái hay à! Người quân tử đến bây giờ mới được nghỉ, kẻ tiểu nhân đến bây giờ mới chịu thôi; cái chết là hay vậy!

Gia Ngữ

Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. Bởi vì hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở. Trong các người có ai, khi con mình xin bánh, mà cho đá chẳng? Hay con mình xin cá, mà cho rắn chẳng? Vậy nếu các người vốn là xấu, còn biết cho con cái mình các vật tốt thay, huống chi cha các người ở trên trời lại chẳng ban các vật tốt cho những người xin Ngài sao?

Jesus

Tranh ăn tranh uống, không có liêm sỉ, không biết phải trái, không tránh chỗ đau chỗ chết, không sợ người đông sức mạnh, mờ mờ vậy chỉ thấy lợi về ăn uống mà thôi, ấy là cái dưng của hạng cầu trệ. Vì việc làm và điều lợi, tranh của cải, không có từ nhượng, quả cảm làm liều, tham quá độ mà trái phép, mờ mờ vậy chỉ thấy cái lợi mà thôi ấy là cái dưng của bọn đi buôn và đi ăn trộm. Khinh cái chết mà bạo ngược, ấy là cái dưng của kẻ tiểu nhân.

Tuân Tử

Tang và Cốc hai người, cùng nhau chẵn dê mà đều mất dê. Hỏi Tang làm gì? Thì cắp thẻ đọc sách! Hỏi Cốc làm gì? Thì cờ bạc rong chơi! Hai người công việc chẳng giống, nhưng đều là để mất dê cả! Bá Di chết vì danh ở dưới núi Thu Dương! Đạo Chích chết vì lợi ở trên gò Đông Lăng! Hai người ấy cách chết chẳng giống, song đều là tàn sống, hại tính cả! Chác gì Bá di là phải mà Đạo Chích là trái? Người thiên hạ đều chết theo cả. Cái họ chết theo là Nhân, Nghĩa, thì tục gọi là quân tử. Cái họ chết theo là của cải, thì tục gọi là tiểu nhân! Cái chết theo là một, vậy mà có quân tử, có tiểu nhân! Đến như cái tàn sống, hại tính, thì Đạo Chích cũng như Bá di mà thôi! Trong đó kẻ chi quân tử với tiểu nhân? Vả chẳng đem tính mình mà toi mọi nhân nghĩa, dù giỏi như Tăng, Sử, chẳng phải hạ ta cho là hay! Đem tính mình mà toi mọi cho năm mùi, dù giỏi như Du Nhi, chẳng phải hạ ta cho là hay! Đem tính mình mà toi mọi cho năm tiếng, dù giỏi như Sư Khoáng, chẳng phải hạ ta cho là tinh tai! Đem tính mình mà toi mọi cho năm màu, dù giỏi như Ly Chu, chẳng phải hạ ta cho là sáng mắt. Hạ ta cho là hay, không phải có ý là nhân, nghĩa đâu? Hay về đức mà thôi... Hạ ta cho là tinh tai, không phải là bảo nghe cái ngoài đâu, tự nghe mà thôi. Hạ ta gọi là sáng mắt, không phải là bảo thấy cái ngoài đâu, tự thấy mà thôi. Kìa kẻ chẳng tự thấy mà thấy cái ngoài, chẳng tự được mà được cái ngoài, ấy là kẻ được cái được của người, mà chẳng tự được cái được của mình, thích cái thích của người, mà chẳng tự thích cái thích của mình. Mà thích cái thích của người, mà chẳng tự thích cái thích của mình, thì dù Đạo Chích với Bá Di, ấy cũng là đấm đuối, thiên lệch cả. Ta thẹn về đạo đức, vì thế không dám làm bộ nhân, nghĩa mà dưới không dám làm những nét đấm đuối thiên lệch vậy.

Trang Tử

Một triết thuyết mà không giải quyết được vấn đề sinh tử, nhất là trong tất cả mọi vấn đề quan trọng của con người, là vấn đề đau khổ và chết chóc là một thứ triết học khô khan, lạt lẽo. Một triết học mà chỉ toàn là suy tư nghị luận về những khái niệm và giáo điều sẽ không đem lại một chỗ nương tựa gì cho đời sống con người, thì chẳng khác gì mang đá sỏi cho những kẻ đang cần cơm bánh.

Siddhewarananda

Bài 7

Có chàng Tôn Hưu tới cửa sừng sót hỏi thầy Biển Khánh:

- Hư này ở làng không thấy ai cho là mất nét; lâm nạn không thấy ai cho là hèn nhát. Vậy mà làm ruộng không được mùa! Ra đời không gặp vua! Làng xóm họ đuổi! Châu quận họ xua! Thì nào được tội gì với trời? Sao Hưu lại gặp số mệnh ấy?

Thầy Biển đáp:

- Riêng người chẳng rõ cách ở đời của bậc chí nhân sao? Quên gan, mất mình. Bỏ rơi tai, mất mình. Lờ mờ thơ thẩn ở ngoài bụi nhơ. Tiêu dao với nghề vô sự. Thế tức là làm đó mà không cật công, trướng đó mà không tự chủ. Nay nhà người sức trí để nạt kẻ ngu; sức mình để rõ kẻ bần; tỏ rõ như nêu mặt trời, mặt trăng mà đi. Vậy mà người giữ được toàn hình xác, đủ chín khiếu, không nửa đường chết yếu về điếc, mù, què quặt, và được kể là người, thế cũng là may rồi. Lại rồi công đâu mà oán Trời. Người đi thôi!

Chàng Tôn ra, thầy Biển vào ngồi. Một lúc, ngựa mặt lên trời thở dài. Học trò hỏi:

- Tại sao Thầy lại thở dài?

Thầy Biển đáp:

- Ban nãy Hư tới, ta đem đức của bậc chí nhân bảo nó. Ta sợ nó kinh ngạc rồi đến sinh ra mê hoặc.

Học trò thưa:

- Thừa không phải! Điều mà chàng Tôn nói phải chăng? Điều mà Thầy nói trái chăng? Trái vốn chẳng mê hoặc được phải. Điều mà chàng Tôn nói trái chăng? Điều mà Thầy nói phải chăng? Hấn vốn mê hoặc mà tới đây, nào lại có tội gì?

Thầy Biển nói:

- Không phải. Xưa kia có con chim đậu ngoài thành nước Lỗ. Vua Lỗ thích nó, sắm lễ Thái Lao để mời nó ăn; tấu nhạc cử thiều để cho nó vui... Chim liền bắt đầu lo buồn, hoa mắt nhìn, không dám ăn uống. Thế tức là lấy cách nuôi mình mà nuôi chim. Ví bằng lấy cách nuôi chim mà nuôi chim, thì nên cho nó đậu ở núi rừng; bơi ở sông hồ... Nuôi nó một cách thông thả, cho nó bay ở đồng bằng.

Nay Hưu là dân thấy hẹp, nghe ít. Ta đem đức của bậc chí nhân bảo nó, khác nào đem xe ngựa kia cho chuột nhất. Đem chuông, trống mà làm vui cho chim én. Nó lại sao không kinh ngạc?

Nam Hoa Kinh

Đạo mà không thi hành ra được, ta đã biết tại sao rồi; người trí giả thì thái quá. Kẻ ngu giả thì bất cập; đạo mà không sáng rõ ra được, ta đã biết tại sao rồi; người giỏi thì thái quá, người không giỏi thì bất cập. Người ai chẳng ăn uống nhưng ăn uống mà biết mùi, thì ít lắm vậy.

Khổng Tử

Học đạo cũng như người trồng cây. Cây vừa tốt đã chặt, chỉ có thể làm củi đun. Cây sắp lớn đã chặt, chỉ có thể làm dùi mè. Cây hơi mạnh đã chặt, chỉ có thể làm kèo cột. Và, cây lớn già mới chặt, thì làm được rường nóc. Như thế, há không phải dụng công nhiều mà được lợi lớn chăng!

Cho nên, cổ nhân chỉ thấy đạo rộng lớn, mà không hẹp hòi, chỉ lập chí sâu xa mà không thiển cận, chỉ lập ngôn cao trọng mà không ty tiện, mặc dù có những lúc bị lộn độn, khổn cùng vì đói rét hay bỏ xác nơi gò hang. Thân xác mất đi nhưng để lại đạo phong, công liệt suốt trăm nghìn năm không mất và người đời sau còn lấy đó làm pháp tắc lưu truyền.

Giả sử, nếu thấy đạo một cách nhỏ hẹp để tạm dung thân, lập chí thiển cận để cầu hợp ý người, lập ngôn ty tiện để phụng sự quyền thế, thì sự lợi ích ấy chỉ vinh hiển cho một mình, làm sao còn có những ân huệ phổ cập cho đời sau được!

Giàn Đường

Miệng đối với vị ngon đều giống nhau, người sành ăn như Dịch Nha là người biết trước cái thích của miệng ta. Nếu khiến cái miệng của Dịch Nha đối với vị ngon mà lại không giống như mọi người, tựa như giống chó giống ngựa, không đồng loại với ta, thì sao đối với vị ngon thiên hạ lại theo cái sành ăn của Dịch nha? Đối với vị ngon mà thiên hạ theo Dịch Nha là vì cái miệng thiên hạ thích vị ngon ai cũng như ai. Cái tai nghe cũng vậy. Như tiếng âm nhạc thì ai cũng theo người giỏi đàn như Sư Khoáng. Vì cái tai người ta ai cũng như ai. Cái mắt trông cũng vậy. Đẹp như Tử Đô thì thiên hạ ai cũng chẳng biết là đẹp. Người mà không biết Tử Đô là đẹp là người không có mắt. Bởi vậy cho nên nói: miệng đối với vị ngon thì đều thích như nhau, tai đối với tiếng đàn hay thì đều nghe như nhau, mắt đối với sắc đẹp thì đều trông thấy như nhau. Thế mà có một tâm lại không giống nhau là cơ sao? Những cái mà tâm của người đều thích như nhau là những cái gì? Là cái lý, cái nghĩa. Thánh nhân là bậc đã tìm được trước ta những cái mà tâm của ta đều thích.

Cho nên lý và nghĩa làm cho cái tâm của ta thích, cũng như thịt giống thú ăn cỏ, ăn cá, làm cho thích miệng ta vậy.

Mạnh Tử

Khoa học tinh xác không gọi ta tin tưởng điều gì cả. Nhà khoa học thấu thập một vài kết quả nhờ kinh nghiệm của riêng y và dựa vào đó mà lập luận và yêu cầu chúng ta tin tưởng vào kết luận của y. Nhưng chúng ta có thể thấy ngay những kết luận được đề nghị là đúng hoặc sai (và nếu cần chúng ta có thể làm lại cuộc thí nghiệm để xác nhận lại kết quả đó).

Tôn giáo ngày nay chỉ gồm toàn những khối lý thuyết khác nhau. Những lý thuyết đó lại căn cứ vào lòng tin tưởng. Đó là lý do mà tất cả tôn giáo tranh chấp lẫn nhau...

Các bậc chân sư đều đã thấy Thượng Đế, thấy linh hồn họ, thấy tương lai họ, thấy một số chân lý mà họ đã thực nghiệm được và họ đem ra truyền giảng những điều họ thấy. Không thể an tâm thừa nhận tôn giáo bằng sự tin tưởng...

Trong bất cứ ngành tri thức nào trên thế giới, nếu có người trải qua một kinh nghiệm, thì tất nhiên là kinh nghiệm đó đã xảy ra cả triệu lần trước rồi và sẽ còn lặp đi lặp lại vô cùng tận. Nhất trí là luật nghiêm khắc của thiên nhiên; thứ gì đã xảy ra còn có thể xảy ra mãi mãi...

Tôn giáo chẳng phải chỉ căn cứ trên kinh nghiệm của thời xưa thôi, và người nào chưa tự mình chứng nghiệm những tri giác đó ít hay nhiều thì chưa phải là người biết đạo.

Khi người ta chưa cảm giác được tôn giáo thì bàn luận về tôn giáo là điều vô ích, sẽ có nhiều phiền nhiễu, nhiều cãi vã, chém giết quanh danh hiệu của Thượng Đế vì mê tín vào tập tục và ngu dốt.

Vivekenanda

Đời nhà Chu, có người họ Doãn chí chăm làm giàu. Tôi tớ trong nhà khó nhọc, vất vả, thức khuya dậy sớm. Có một tên đầy tớ tuổi già, sức yếu, nhưng phải làm nhiều, ban ngày tối mệt, không kịp thở, ban đêm mệt lử, ngủ say, tinh thần tán loạn. Nhưng đêm nào cũng mơ màng được làm vua một nước, đứng đầu cả muôn dân, cầm quyền chủ mọi việc, ở gác giá, lầu son, ăn của ngon vật lạ, muốn gì được nấy, vui vẻ, sung sướng thật không ai bằng. Sáng bừng mắt dậy, thì vẫn hoàn là một tên đầy tớ già, làm không kịp thở.... Có người thấy lão ta khó nhọc, lấy lời an ủi.

Lão ta nói rằng: “Đời người trăm năm, có ngày, có đêm; ban ngày, ta chỉ là một tên đầy tớ kẻ ra khổ thực, nhưng ban đêm, ta đã là vua cả một nước, vui sướng không ai bằng, thì còn oán hận gì nữa!”

Họ Doãn gây dựng cơ nghiệp, lo lắng làm giàu, nát gan nát ruột, cứ đêm mệt đi ngủ, thì nằm mơ lại thấy đi làm đầy tớ người ta, việc gì cũng phải làm, lại gặp chủ nhà cay nghiệt quở mắng đánh đập khổ cực muôn phần, nên lúc ngủ trằn trọc thổn thức, sáng dậy mới thôi.

Họ Doãn lấy làm lo, nói chuyện với bạn.

Bạn bảo: “Được cái địa vị như bác giàu có hơn người, ban ngày sung sướng vẻ vang biết là bao, đêm đến có năm mơ đi làm đầy tớ người ta, thì cũng là sướng khổ đắp đổi số phận chi thường. Nếu lúc thức, lúc ngủ cũng muốn sướng cả, thì được thế nào được?”

Doãn nghe bạn nói, từ hôm đó nói tay cho người ăn kẻ ở, và mình cũng bớt lo nghĩ, nên mỗi ngày bệnh ác mộng lại bớt dần.

Liệt Tử

Nước Thiên Đàng giống như cửa báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó.

Nước Thiên Đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt, khi đã tìm được một hạt châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hạt châu đó.

Nước Thiên Đàng cũng giống như một tai lưới, thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoan, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rọ, còn giống xấu thì ném đi. Đến ngày tận thế cũng như vậy: các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình ra, ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiêng rãng.

Ma-Thi-ơ

Tại chùa Tô Châu có một nhà sư tên gọi Viên Thủ Trung tu hành đắc đạo.

Nhà sư thường bày trên án thư, trước chỗ ngồi, một cái quan tài con bằng gỗ bạch đàn, dài độ ba tấc, có một cái nắp đậy, mở được.

Khách đến chơi trông thấy, cười nói rằng:

- Người chế ra cái này dùng để làm gì?

Nhà sư nói:

- Người ta sống tất có chết, mà chết thì vào ngay cái này. Ta thực lấy làm lạ, người đời ai ai cũng chỉ biết có phú quý, công danh, tài sắc, thị hiếu, lo buồn, vất vả suốt đời, chẳng biết đến cái chết là gì. Như ta đây mỗi khi có việc không được như ý, ta cầm lấy cái này mà ngắm xem, là tức khắc trong tâm ta được yên ổn mà muôn nghìn sự tư lự đều lảng lảng sạch như không. Cái quan tài con này đủ thay lời huấn, lời giới của bậc nghiêm sư, bài trầm, bài minh treo bên chỗ ngồi vậy.

Mai Hiền Bút Ký

Không có gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn, không gì hơn người bằng có đức, không gì sướng thân bằng làm lành.

Hoàng Thạch Công

Bài 8

Thanh Âm là từ lòng người mà sinh ra. Lòng người có cảm giác, mới phát động ra âm. Âm tuy thành ở ngoài, mà thực ra phát ra từ trong lòng.

Cho nên nghe âm nhạc mà biết được phong tục, xét phong tục mà biết được chí hướng, xem chí hướng mà biết được đạo đức, thịnh, suy, khôn, dại, hay, dở đều hiện ra. Âm nhạc không dấu được ai. Bởi vậy, cứ lấy âm nhạc mà nghiệm được một nước ra thế nào.

Đất xấu, thì cây cối ngả nghiêng; nước đục, thì tôm cá gầy còm. Đời suy thì lễ nghĩa phiền mà âm nhạc đậm. Những âm đậm đặng, tà khúc, những âm trên bực trong dấu mà dưới dân gian lấy làm thích là nước loạn, mà trên vua chúa lấy làm vui, là đức suy.

Âm nhạc đã không tiết tấu, không được trang nghiêm, thuần một màu âm đặng đã xuất ra, thời chỉ cảm được cái lòng âm đặng tà khúc mà rồi sinh ra bao nhiêu việc tà khúc gian nguy vậy.

Cho nên, người quân tử để tâm vào đạo mà sửa lấy đức, chỉnh lại đức để làm âm nhạc, hòa nhạc để cho thành thuận, mà nhạc có hòa, thì mới chỉnh đốn được mọi việc.

Tuân Tử

Mạnh Tôn Dương hỏi Dương Tử: “có kẻ mến đời, yêu thân, cầu cho không chết có nên không?”

Dương Tử nói: có sống thì phải có chết, lẽ nào mà không chết được?

- Thế cầu sống lâu có nên không?

- Lẽ nào sống lâu được? Người ta không phải thích sống mà sống mãi được, yên thân mà thân còn mãi. Và chẳng sống lâu để làm gì? Thế tình hay dở, xưa cũng như nay; thân thể an nguy, xưa cũng như nay; việc đời vui khổ, xưa cũng như nay; biến đổi trị loạn, xưa cũng như nay; cái gì cũng đã nghe thấy, đã trông thấy, đã từng trải cả rồi, thì sống trong khoảng trăm năm cũng đủ lấy làm chán ngấy, huống còn cầu lấy sống lâu để cho khổ làm gì?

Mạnh Tôn Dương nói: nếu như thế, thì chóng chết còn hơn là sống lâu. Ta nên xông vào gươm giáo, nhảy vào nước lửa để chết ngay đi có thỏa không?

Dương Tử nói: không phải thế. Đã sinh ra đời, thì lúc sống cứ tự nhiên mặc, làm việc gì cần phải làm, cho đến lúc chết, cũng tự nhiên mặc, muốn hóa ra gì thì hóa. Lúc sống, lúc chết lúc nào cũng tự nhiên như không (mà an vui tự tại). Vậy hà tất phải quan tâm sống lâu hay chết mau mà làm gì?

Dương Tử

Một tôn giáo lý tưởng phải cung cấp nghị lực của triết lý cho nhà triết học, tấm lòng sùng đạo cho người sùng bái; đối với người theo nghi lễ, nó phải cho tất cả những gì mà sự tượng trưng kỳ diệu nhất có thể chuyển đạt đến; đối với nhà thi sĩ, nó phải có bao nhiêu tâm tình mà y có thể thấm nập, và những sự việc khác ngoài đó nữa.

Muốn lập một tôn giáo bao la như thế, chúng ta phải đi ngược về căn nguyên của mọi tôn giáo và dung nạp chúng tất cả. Tôi sùng bái Thượng Đế với mỗi tôn giáo đó dưới bất cứ khía cạnh hình thức nào mà họ (tượng tượng về Ngài và) thờ Ngài...

- Bạn có thể là một nhà duy lý có óc thực tế và có lương tri; bạn không cần đến hình thức và nghi lễ, bạn muốn có những sự kiện tri thức vững chắc rõ rệt và chỉ có những sự kiện đó mới làm bạn thỏa mãn, thì sẽ có Thanh giáo đồ và Hồi giáo đồ, những người này không bao giờ chịu cho đặt một bức hình hoặc một pho tượng nào trong chỗ thờ của họ.

- Nhưng những kẻ khác mỹ thuật hơn. Y muốn có sự đẹp đẽ của những đường cong, màu sắc, bông hoa, hình thức; y muốn có những cây nến, những ngọn đèn với tất cả những biểu tượng và trang sức cùng nghi lễ hầu có thể sùng bái Thượng Đế. Tinh thần của y chỉ có thể am hiểu Thượng Đế qua những hình thức đó (mỹ) cũng như những nhà duy lý hiểu Ngài qua trí thức (chân).

- Lại có người sùng đạo (dạt dào tình cảm) mà linh hồn họ đang khóc lóc tưởng nhớ Thượng Đế; y không có ý tưởng nào khác hơn là sùng bái Thượng Đế và ca ngợi Ngài.

- Còn có nhà triết học, đứng riêng biệt với tất cả những người trên và chế nhạo họ; y nói: những người này thật vô lý, lại có thể có những ý tưởng (kỳ khôi) như thế về Thượng Đế được! Họ có thể cười nhạo lẫn nhau; nhưng mỗi người trong bọn họ đều có một vị trí ở thế gian này...

Vivekenanda

Đạo học của thánh hiền không phải thành được ở chỗ vội vàng, cầu thả, mà phải ở chỗ tích lũy. Điều cốt yếu của sự tích lũy là ở chỗ chuyên và cần. Bỏ hết ham muốn, thực hành không mệt, nhiên hậu đạo lý mở rộng, tâm lương đầy đủ, có thể thông suốt hết được sự lý vi diệu trong thiên hạ.

Hoàng Long thiền sư

Độ lượng to lớn bao nhiêu thì phúc trạch cũng to lớn bấy nhiêu. Có mưu sâu độ bao nhiêu thì tai vạ cũng sâu độ bấy nhiêu.

Minh Tâm Bảo Giám

Thầy Trang sắp chết. Học trò muốn chôn thầy cho hậu. Thầy nói:

- Ta lấy Trời, Đất làm quan quách; mặt trời mặt trăng làm ngọc bích; các vì sao làm ngọc trai; muôn vật làm kẻ đưa đám. Đỡ chôn ta há chẳng đủ rồi sao? Còn gì hơn thế nữa?

Học trò thưa:

- Chúng con sợ diều, quạ nó ăn thịt thầy.

Thầy Trang đáp:

- Ở trên thì làm món ăn cho diều quạ. Ở dưới thì làm món ăn cho sâu kiến. Cướp đằng ấy, cho đằng này, sao mà thiên vậy? Đem bát bình mà bình, thì cái bình ấy vẫn bát bình. Đem cái không hợp mà hợp thì cái hợp ấy vẫn không hợp.

Nam Hoa Kinh

Có đoàn dân đồng cùng đi với Đức Chúa Jesus: Ngài xây lại cùng họ và phán rằng: Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống của mình nữa, thì không được làm môn đồ ta. Còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta.

Vả, trong các người có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí tổn cho biết mình có đủ của đặng làm xong việc chẳng? E khi đã xây nền rồi, không làm xong được, thì mọi người thấy liền chê cười và rằng: người này khởi công xây, mà không thể làm xong được! Hay là có vua nào đi đánh trận cùng vua khác, mà trước không ngồi bàn luận xem mình đem đi muôn lính có thể địch nổi vua kia đem hai muôn lính cùng theo chẳng? Bằng chẳng nổi, khi vua kia còn ở xa, sai sứ xin đi hòa. Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta.

Muối là giống tốt; nhưng nếu muối mất mặn, thì lấy chi làm cho nó mặn lại được? Không dùng chi được cho ruộng hoặc cho phân; người ta phải bỏ nó ra ngoài. Ai có tai mà nghe, hãy nghe!

Luca

Nói về cái lực mà không có lực, chẳng còn có cái gì mạnh bằng cái lực của sự biến hoá... Trời Đất không lúc nào là không biến đổi. Thế sự đã đổi mới, mà cứ tưởng là còn cũ. Chiếc thuyền từng buổi từng đổi khác, mà cứ tưởng nó vẫn như xưa. Trái núi từng ngày từng đổi khác mà cứ xem nó vẫn trơ trơ như trước. Hiện tay đang khoác tay mà lòng đã thay đổi! Đều là ở những nơi sâu kín nhất của tâm hồn. Cái ta trước đây không còn là cái ta hiện tại, cả cái ta và cái hiện tại đều qua, há có thể còn giữ mãi được cái cũ mà được đâu! Vậy mà thế nhân lại đâu biết được điều đó, cứ lại bảo rằng cái hôm nay gặp gỡ có thể buộc lại mà giữ mãi không mất, như thế há chẳng phải là ngu muội lắm hay sao!

Quách Tượng

Liệt Tử nghèo khổ, có khi đói khát không có gì mà ăn uống. Có người nói với vua Tử Dương nước Trịnh rằng:

- Liệt Tử là một người cao thượng, nay ở nước nhà vua mà phải bần cùng thì chẳng hóa ra nhà vua không biết quý trọng người giỏi ư?

Tử Dương nghe nói sai sứ giả đưa cho Liệt Tử vài mươi xe thóc.

Liệt Tử ra yết kiến sứ giả, vái hai vái, xin từ không nhận.

Sứ giả đi, Liệt Tử vào nhà trong. Vợ ngóng trông bực tức, tự đập vào ngực mà nói rằng:

- Thiếp nghe vợ con những bậc đạo cao, đức trọng đều được an nhàn, vui vẻ, nay vợ con tiên sinh túng đói, vua đưa cho tiên sinh thóc gạo, tiên sinh lại từ. Thế chẳng phải là số mạng xui ra vậy hay sao?

Liệt Tử cười, bảo vợ rằng: vua mà biết ta không phải là tự chính vua biết ta, tại nghe có người nói mới biết ta. Vua nghe người nói mới biết ta mà cho ta thóc, thì lúc bắt tội ta, tất vua cũng lại nghe người nói mà bắt ta. Vì thế mà ta không nhận thóc. Và chẳng chịu bổng lộc của

người, hoặc khi người mắc hoạn nạn, không liều chết giúp người là bất nghĩa. Mà nếu liều chết giúp kẻ vô đạo thì lại còn gọi là nghĩa thế nào được.

Tử Dương sau quả bị nạn chết.

Liệt Tử

Đừng nói có sáng có tối. Đừng hiểu rằng tu theo Đạo là lấy sáng trừ tối, lấy bỏ để phá phiền não. Là vì phiền não tức bỏ để, chẳng khác nhau, chẳng phải hai. Nếu lấy trí tuệ phá phiền não, đó là kiến giải có hai của hàng Thanh Văn, Duyên Giác. Hàng trí cao, căn lớn không thể như vậy.

Đối với sáng và tối, kẻ phàm thấy có hai, hàng đại giác thấy là “bất nhị”. Tánh bất nhị ấy là thực tánh chân như. Thực tánh ấy, bình đẳng ở muôn vật, bất cứ ở đâu, ở phàm phu không bớt, ở hiền thánh không thêm, ở phiền não không loạn, ở thiền định chẳng lảng. Cái thấy bất nhị ấy chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng đi, chẳng đến, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài mà cũng chẳng ở giữa, chẳng sinh, chẳng diệt, như như chẳng động, thường trụ chẳng dời. Đó gọi là Đạo. Nếu muốn rõ chỗ tâm yếu của Thiền thì lành dữ bất tất đừng nghĩ đến, tự nhiên được ngộ nhập vào tánh thanh tịnh của Tâm, tuy vắng lặng linh minh mà diệu dụng đáp ứng với thế sự thì vô cùng vô tận.

Lục Tổ Huệ Năng

Có học vấn mà không có đạo đức, thì là người ác; có đạo đức mà không có học vấn, thì là người què.

La Tư Phúc

Bài 9

Đối với những người có tư chất từ bậc trung trở lên, thì mới có thể nói những điều cao xa; đối với những người có tư chất từ bậc trung trở xuống, thì không có thể nói những điều cao xa.

Luận Ngữ

Thửơ ấy có người nói: tính con người có tính thiện, có tính bất thiện. Lại có người bảo: tính con người có thể làm cho thiện và làm cho bất thiện.

Cao tử thì nói: tính không thiện, không bất thiện. Sinh hoạt ở đời là tính. Tính như cây kỹ cây liễu, nhân nghĩa như cái chén cái thìa, lấy tính người làm việc nhân việc nghĩa, cũng như lấy cây kỹ cây liễu làm cái chén cái thìa. Tính còn như nước chảy, khiến chảy về phương Đông, thì chảy về phương Đông, khiến chảy về phương Tây thì chảy về phương Tây.

Mạnh Tử phản đối: nếu sinh hoạt ở đời là tính, thì tính con chó như tính con trâu, tính con trâu cũng như tính con người hay sao? Nếu ví tính như cây kỹ cây liễu, nhân nghĩa như cái chén cái thìa, cũng như phải chặt đẽo người ta mới làm được việc nhân nghĩa. Như thế chẳng hại cho nhân nghĩa lắm ru? Nếu ví tính như nước, thì tuy nước không phân biệt Đông Tây, nhưng có phân cao thấp không? Tính người ta làm lành như nước chảy xuống chỗ thấp vậy; người không ai là không thiện, nước không lúc nào là không chảy xuống chỗ thấp. Giá có vẩy lên thì nước có thể té lên quá trán, ngăn lại thì có thể ở trên núi được. Đó là bị cái thế ép, chứ không phải là cái tính của nước. Tính người cũng vậy, có thể khiến làm điều bất thiện được.

Tuân Tử thì lại cho rằng: tính của người là ác, những điều thiện là người đặt ra. Không học mà hay, không làm mới thành ở người, gọi là nguy (tính là tự nhiên của Trời sinh ra, nguy là cái phải dùng nhân lực mà làm cho thành vậy). Nay cái tính của người ta sinh ra là có hiếu lợi, thuận cái tính ấy thì sanh ra sự tranh đoạt, mà sự từ nhượng không có vậy; sinh ra là có lòng đố kỵ, thuận cái tính ấy thì thành ra tàn tặc, mà lòng trung tín không có vậy; sinh ra là có lòng muốn của tai mắt có cái thích về thanh sắc, thuận cái tính của người ta, ắt là sinh ra sự tranh đoạt, hợp với việc phạm phạm, loạn ly mà thành ra tàn bạo. Cho nên phải có thầy, có phép để hóa đi, có lễ nghĩa để đạo dẫn, nhiên hậu mới có từ nhượng hợp văn lý mà thành ra trị. Lấy thế mà xem, thì cái tính của người ta ác là rõ lắm, mà cái thiện của tính là do người ta tạo dựng nên vậy. Cho nên cây gỗ cong phải đợi có cái khuôn uốn, rồi hơi nóng lên mà uốn mới thẳng được. Một miếng sắt, miếng thép, phải đợi có mài dũa mới sắc. Cái tính ác của người ta cũng thế, ắt phải đợi có thầy, có phép dạy rồi sau mới có lễ nghĩa và mới là trị. Người ta không có thầy, có phép, thì thiên lệch nguy hiểm mà không chính, không có lễ nghĩa thì bội loạn mà không trị...

Người ta ai hóa theo thầy, theo phép, tích tập văn học theo lễ nghĩa là người quân tử; buông cái tính tình để sự nom dòm mà trái lễ nghĩa là kẻ tiểu nhân. Lấy thế mà xem, thì cái tính ác của người ta rõ lắm, mà cái thiện là người ta gây ra vậy.

Thiện Ác

Cảnh Công nước Tề đi chơi núi Ngưu Sơn, trèo lên mặt thành, đứng ngắm trông rồi tràn nước mắt vừa khóc vừa nói:

- Đẹp quá chừng là nước ta! Thật là sầm uất, thịnh vượng! Thế mà nữ nào một tuổi một già bỏ nước này mà chết đi. Giả sử xưa nay, người ta cứ sống mãi, quả nhân quyết không nữ bỏ nước Tề mà đi nơi khác.

Lữ Sử Không, Lương Khưu Cứ thấy vua khóc cũng khóc và nói rằng:

- Chúng tôi đợi ơn vua có cơm rau mà ăn, có ngựa hèn, xe xấu mà cỡi, cũng còn chẳng muốn chết, huống chi là nhà vua.

Một mình Ân Tử đứng bên cạnh cười.

Cảnh Công gạt nước mắt, ngoảnh lại hỏi Ân Tử rằng:

- Quả nhân hôm nay đi chơi thấy cảnh mà buồn, mọi người đều theo quả nhân mà khóc, một mình nhà ngươi cười là có làm sao?

Án Tử thưa:

- Nếu người giỏi mà giữ mãi được nước này thì Thái Công, Hoàn Công đã giữ mãi. Nếu người mạnh mà giữ mãi được nước này thì Linh Công, Trang Công đã giữ mãi. Mấy vua ấy mà giữ mãi, thì nhà vua nay chắc cũng còn mặc áo toại, đội nón lá đứng ở giữa cánh đồng lo việc làm ruộng, có được đâu chỗ này mà đứng, còn rồi đâu mà ở đó tiếc cái chết. Chỉ vì hết đời này đến đời kia, thay đổi mãi mới đến lượt nhà vua mà nhà vua lại than khóc thì thật là bất nhân...

Cảnh Công nghe nói lấy làm thẹn, rót chén rượu tự phạt, rồi phạt Không, Cứ, mỗi người một chén.

Liệt Tử

Các bậc thánh trí ngày xưa ở Đông phương không bao giờ trình bày tư tưởng học thuyết của mình bằng sự quả quyết một chiều. Họ nói toàn bằng giọng nghịch thuyết, mâu thuẫn... là vì họ sợ đưa ra những chân lý nửa chừng.

Okakura

Trong Phật giáo, vào thời hoàng đế Asoka, các truyền giáo sĩ đã được phái đi đến Alexandria, Antioch, Persia, Trung Hoa... vào khoảng 300 năm trước kỷ nguyên, đã từng được chỉ thị: nền tảng của tất cả tôn giáo là một, đầu bất cứ là tôn giáo nào. Phải ráng giúp đỡ và giảng dạy họ tất cả những gì mà các anh có thể giúp và giảng dạy, nhưng đừng bao giờ làm tổn thương họ.

Vivekenanda

Có hai người lên đền thờ cầu nguyện; một người Pha-ri-si (đạo đức hoặc tưởng là mình đạo đức) và một người thu thuế (được coi là tội lỗi).

Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện thầm như vậy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải như người thu thuế này. Tôi kiêng ăn một tuần lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của tôi.

Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngước mặt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội!

Ta nói cùng các người, người sau trở về nhà mình, được xưng công bình hơn người trước; vì ai nhắc mình lên (không khéo) sẽ bị hạ xuống; ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên.

Luca 18:10-14

Nước Thu cứ mùa đến, trăm lạch rót vào sông. Dòng đục lớn đến nổi trong khoảng bờ, bãi, hai bên nhìn không rõ trâu hay ngựa. Khi ấy Hà Bá (vua sông) khắp khởi mừng thầm, cho là cái đẹp của thiên hạ ở cả nơi mình. Thuận dòng sông đi chơi xuống tới đầu biển Bắc, Hà Bá trông ra biển chẳng thấy được bờ bến mới tấm tắc than thở với thần biển rằng:

- Tục ngữ có câu: “Đạo, nghe được trăm đã cho là không ai bằng mình”. Tôi tức là hạng người đó vậy!

Thần biển Bắc nói:

- Éch giếng sởi dĩ không thể nói cho biết chuyện biển, là bởi câu nệ về chỗ. Sâu mùa hè không thể nói cho biết chuyện băng tuyết, là bởi khu vực về mùa. Kẻ hẹp hòi sởi dĩ không thể nói cho biết hết chuyện Đạo, là bởi bó buộc về một chỗ nhỏ. Nay người đã ra khỏi bờ bến, nhìn xem biển cả mới thẹn là mình xấu, vậy sẽ có thể nói chuyện với người về lẽ cả được.

Nước trong đời, không đâu lớn hơn biển. Muôn sóng dồn về không biết bao giờ thôi, vậy mà không đầy. Rón bề chảy đi không biết bao giờ ngừng, vậy mà không vơi. Xuân Thu chẳng đổi; thủy hạn không biết. Phần hơn các dòng sông, lạch không thể lường tính được. Vậy mà ta chưa từng lấy mình như thế làm nhiều, là vì tự xét ta ở trong trời, đất, cũng như viên đá nhỏ, gốc cây nhỏ ở trong dãy núi lớn mà thôi! Đương còn thấy rằng ít, nào lấy gì để tự làm nhiều?...

Hà Bá nói:

- Vậy tôi cho Trời, Đất là lớn, mà mây lông là nhỏ được chăng?

Thần biển đáp:

- Không! Bậc đại trí biết về xa, gần, nên: nhỏ chẳng cho là ít; lớn chẳng cho là nhiều vì biết số lượng không cùng - Chứng về xưa, nay nên diêu vợi mà chẳng buồn, lượng nhạt mà chẳng ngóng vì biết thời không đứng - Xét về đầy, vơi, nên được mà chẳng mừng; mất mà chẳng vui; chết mà chẳng sợ vì biết trước, sau chẳng thể tìm ra có được!

Kể ra con người ta: phần biết không bằng phần không biết; lúc sống không bằng lúc chưa sống... Lấy cái rất nhỏ mà tìm cách xét cho cùng cái cõi rất lớn, thế nên lú lẫn mà không thể tự thành thoi được.

Do đó xem ra, sao lại nói mây lông là vật rất nhỏ ! Sao lại biết trời, đất là cõi rất lớn?...

Thu Thủy

Người ta, không ai là không có lỗi. Có lỗi mà đổi được thì điều ấy hay. Còn gì lớn hơn nữa. Từ trên, các bậc thánh hiền đều khen sự thay đổi lỗi lầm là hiền đức, chứ không khen việc không có lỗi là đẹp.

Vì vậy, người ta khi làm việc, phần nhiều là có sự sai lầm, mà từ người trí đến người ngu đều không tránh khỏi được. Nhưng, người trí biết sửa đổi lỗi lầm tới chỗ thiện mỹ, còn người ngu phần nhiều đều che dấu lỗi lầm, trang sức điều trái. Tới chỗ thiện mỹ thì đức nghiệp mỗi ngày một đổi mới, trang sức cho lỗi lầm thì điều ác ngày càng rõ.

Thế nên, nghe lời nói có nghĩa lý mà tâm chuyển dời tới đó, thường tình là khó. Thấy điều thiện mà vui theo là điều mà bậc hiền đức ưa chuộng.

Viên Ngộ Hòa Thượng

Người quân tử có ba điều phải nghĩ, ta chẳng nên chẳng xét đến:

1) Lúc nhỏ nếu mà chẳng học, thì đến lúc lớn, ngu dốt không làm được việc gì.

2) Lúc già nếu mà không đem những điều mình biết để dạy người, thì sau đến lúc chết chẳng ai thương tiếc.

3) Lúc giàu có nếu mà chẳng bố thí, thì đến lúc khốn cùng chẳng ai cứu giúp.

Cho nên người quân tử lúc nhỏ nghĩ đến lúc lớn thì chăm học, lúc già nghĩ đến lúc chết thì chăm dạy, lúc có nghĩ đến lúc không thì chăm cứu giúp người nghèo khổ.

Khổng Tử

Bài 10

Vua Nghiêu đến chơi đất Hoa. Viên quan giữ bờ cõi đất Hoa chúc rằng:

- Xin chúc nhà vua sống lâu.

Vua Nghiêu nói: Đừng chúc thế.

Viên quan lại chúc: Xin chúc nhà vua giàu có

Vua Nghiêu nói: Đừng chúc thế

Viên quan lấy làm lạ hỏi: Sống lâu, giàu có, lắm con trai, người ta ai cũng muốn, một mình nhà vua không muốn, là có làm sao?

Vua Nghiêu nói: Lắm con trai thì sợ nhiều; giàu có thì công việc nhiều; sống lâu thì nhọc nhãi nhiều. Ba điều ấy không phải là những điều gây nên đức hay cho mình, nên ta từ chối.

Viên quan nói: Nhà vua nói như thế, thực là một bực quân tử. Nhưng Trời sinh ra người, mỗi đứa cho làm một việc, thì có lo sợ gì? Giàu có mà biết đem của chia với người ta, thì còn công việc gì? Ăn uống có chừng mực, ngủ có độ, trong bụng lúc nào cũng thư thái tự nhiên, thiên hạ hay ra, thì cùng hay với thiên hạ, thiên hạ mà dở thì làm cho thiên hạ hay, trăm tuổi nhắm mắt về cõi rất vui, một đời không có tai họa gì, thì còn nhọc nhãi làm sao được?

Viên quan nói xong, lui ngay. Vua Nghiêu còn muốn nói nữa thì cho theo không kịp.

Trang Tử thuyết

“Xưa kia những cây ở trên núi Ngự sơn thường rườm rà rất đẹp. Vì núi ấy ở vào bờ cõi của một nước lớn, rìu búa chặt mãi đi, thế thì những cây ấy có đẹp được nữa không? Những cây ấy đã bị chặt rồi, ngày đêm nghỉ ngơi mưa móc tưới vào, lại đâm chồi ra. Song trâu dê lại đến phá hại, cho nên núi ấy mới trụi đi như ngày nay. Người ta thấy núi ấy trụi cả cây, bảo là núi ấy không mọc cây được. Há phải cái tính của núi như thế hay sao?

Cũng thế, người ta dẫu thế nào mà lại không có cái bụng nhân nghĩa. Người nào để bỏ mất cái lương tâm thì cũng như lấy rìu búa mà chặt cây vậy. Cứ ngày ngày chặt phá đi, thì cây còn đẹp thế nào được nữa. Cái lương tâm của người ta ví như mầm cây, ngày đêm nghỉ ngơi và lại có cái khí yên lặng buổi sáng thì lòng hiếu ố của mình cùng hơi gần như của mọi người. Song những việc làm trong ban ngày lại làm hư hỏng đi, rồi cứ hỏng đi hỏng lại mãi, thì cái khí ban đêm không đủ mà giữ cho còn lại được, thì người với cầm thú có xa gì? Người ta thấy giống với cầm thú thì cho là không có cái tánh tốt gì. Há có phải là bản tính của người ta như thế hay sao?

Cho nên, nếu được cái nuôi, thì không có vật gì là không lớn lên; nếu mất cái nuôi, thì không có vật gì là không mất đi. Bởi vậy giữ lấy thì còn, bỏ đi thì mất... Đó là cái lương tâm của người ta vậy.”

Cáo Tử, thượng

Tính người là cái ta không thể làm ra được, nhưng có thể hóa đi được. Tính tốt là không phải tự nhiên ta có được, nhưng có thể làm cho có được. Chú ý làm lưng, tập thành thói quen để hóa cái tính. Cái tập tục đổi cái chí, yên lâu đổi cái chất... Người thường mà tích thiện và toàn được nhiều thiện, thì gọi là thánh nhân.

Ai có cầu thì rồi mới được, có làm thì rồi mới nên, có tích mãi lên rồi thì mới cao, có nhiều cái thiện rồi mới là thánh, cho nên thánh nhân là người tích nhiều đức hạnh. Người ta tích việc cày cấy mà làm kẻ nông phu, tích việc đục đẽo mà làm người thợ, tích hàng hoá mà làm người buôn bán, tích lễ nghĩa mà làm người quân tử. Con người làm thợ không đứa nào là không nối nghề của cha, dân trong nước không ai là không quen theo lối ăn mặc của mình. Ở nước Sở theo lối của nước Sở, ở nước Việt theo lối nước Việt, ở nước nào thì theo lối của nước ấy, ấy không phải là thiện tính, nhưng là thuận theo cái tích tập mà khiến ra như thế... Phàm người ta ai cũng muốn làm điều tốt và ghét điều xấu, thích cái yên và vinh và ghét cái nguy và nhọc, song chỉ có những người có đảm lược mới thực hiện được những điều mình thích, kẻ hạ nhân thì càng ngày càng xa những điều mình thích và gây thêm những điều mình chẳng thích.

Ngư giả rử cần câu, câu cá trên bờ sông Y Thủy, Tiều giả đi qua, đặt gánh củi nghỉ vai, ngồi trên hòn đá mà hỏi Ngư giả: “ Tất là củi của ta giúp được việc cho cá của bác, có phải không?” Ngư giả: “Phải” Ta biết rằng ta hữu dụng cho bác đó vậy. “Củi đơm lửa nhiên hậu mới là dụng” Thế nào là dụng, có thể được nghe chăng? “Dụng là nói cái cao diệu của vạn vật, có thể lấy ý mà hội, không có thể lấy lời mà truyền. Dẫu thánh nhân cũng không thể lấy lời nói mà truyền ra được” thế nào là dụng, có thể được nghe chăng? “Dụng là nói cái cao diệu của vạn vật, có thể lấy ý mà hội, không có thể lấy lời mà truyền. Dẫu thánh nhân cũng không thể lấy lời nói mà truyền ra được “Thánh nhân đã không thể lấy lời nói mà truyền ra được, thế thì kinh không phải là lời nói của thánh nhân đó hay sao?

- Thời đã qua rồi mới nói, thì nói gì mà nói!”

Hai người mới bẻ củi nướng cá, cùng nhau ăn thỏa thích mà bàn việc đạo...

Tiều giả: Bác dùng đạo gì mà được cá?

Ngư giả: Ta dùng sáu vật là: cần trúc, dây tơ, phao nổi, đồ chìm, lưới câu, mồi câu. Đủ sáu vật ấy là việc ngưòi, được cá với không được cá là việc Trời. Nếu sáu vật ấy không đủ mà không được cá là không phải tại Trời mà tại người vậy...

Ngư giả: Tiều nhân có thể tuyệt hết được không?

Tiều giả: Không thể được. Không có âm, thì dương không thành, không có tiểu nhân thì quân tử không thành. Duy trong khoảng đó, có thể khiến cho bên thịnh bên suy vậy. Đòi trị thì quân tử sáu phần, tiểu nhân bốn phần, tiểu nhân vốn không thắng được quân tử vậy. Đòi loạn thì khác thế. Quân tử thường làm hơn nói, tiểu nhân thường nói hơn làm. Đòi trị thì kẻ sĩ đích thực nhiều, đòi loạn thì kẻ sĩ đua nịnh nhiều. những người đích thực ít khi không thành sự, những kẻ đua nịnh ít khi không bại sự.

Tiều giả: người có tài, có kẻ lợi cho đời, có kẻ hại cho đời, là có sao?

Ngư giả: Có người có tài mà chính, có người có tài mà không chính. _ “Vậy sao không chọn người mà dùng?” Chọn người làm tôi là ở ông vua, chọn vua là ở nơi kẻ làm tôi. Kẻ hiền kẻ ngu đều loài nào theo loài nấy. Có vua là Nghiêu, Thuấn, tất có bề tôi giúp Nghiêu, Thuấn; có vua là Kiệt, Trụ, tất có người tôi giúp Kiệt, Trụ.

Ngư Tiều Vấn Đố

Phàm mọi sự đều có thì tiết; mọi việc dưới trời đều có định kỳ. Có kỳ sanh ra, và có kỳ chết; có kỳ trồng, và có kỳ nhổ vật đã trồng; có kỳ giết, và có kỳ chữa lành; có kỳ phá vỡ, và có kỳ xây cất; có kỳ khóc, và có kỳ cười; có kỳ than vãn, và có kỳ nhảy múa; ... có kỳ tìm, và có kỳ mất; có kỳ giữ lấy, và có kỳ ném bỏ; có kỳ xé rách, và có kỳ may; có kỳ nín lặng, có kỳ nói ra; có kỳ yêu, có kỳ ghét; có kỳ đánh giặc, và có kỳ hòa bình...

Kể làm việc lao khổ có được ích lợi gì về việc của mình không? Ta đã thấy công việc mà Đức Chúa Trời ban cho loài người là để loài người dùng tập rèn lấy mình... dù vậy, công việc Đức Chúa Trời làm từ ban đầu đến lúc cuối cùng, loài người không thể hiểu được. Vậy, ta nhìn biết chẳng có điều gì tốt cho loài người hơn là vui vẻ, và làm lành trọn đời mình. Lại, ai nấy phải ăn, uống, và hưởng lấy phước của công lao mình... Điều chi hiện có, đã có ngày xưa; điều gì sẽ xảy đến, đã xảy đến từ lâu rồi...

Ta lại còn thấy dưới mặt trời, trong nơi công đàng có sự gian ác, và tại chốn công bình có sự bất nghĩa. Ta bèn nói trong lòng rằng; Đức Chúa Trời sẽ đoán xét kẻ công bình và người gian ác; vì ở đó có định kỳ cho mọi sự mọi việc... Khi người thấy trong xứ có kẻ nghèo bị hà hiếp, hoặc thấy sự phạm đến kẻ chánh trực, sự trái phép công bằng, thì chớ lấy làm lạ; vì có kẻ cao hơn kẻ cao vẫn coi chừng, lại còn có Đấng cao hơn nữa...

Có một tai nạn dữ mà ta đã thấy dưới mặt trời ấy là của cải mà người chủ dành chứa lại, trở thành hại cho mình; hoặc vì có tai họa nào đó, cả của cải này phải mất hết; nếu người chủ sanh được một con trai, thì để lại cho nó hai tay không... Minh lọt ra khỏi lòng mẹ trần trường thế nào, ắt sẽ trở về thế ấy, và về các huê lợi của sự lao khổ mình, chẳng có vật gì tay mình đem theo được. Điều này cũng là một tai họa lớn; người ra đời thế nào, ắt phải trở về thế ấy.

Vậy, chịu lao khổ có ích lợi gì chẳng? Lại trọn đời mình sống trong sự tối tăm, phải nhiều sự buồn rầu đau đớn và phiền não... Đó là kỷ phần của những kẻ chỉ biết theo đời mà quên Đức Chúa Trời... Kia có những người mà nắm trong tay mình sự giàu có, của cải, sự sang trọng, đến đổi mọi sự lòng người ước ao, chẳng thiếu gì hết; nhưng Đức Chúa Trời không cho họ có thể ăn lấy, bèn là một người khác được ăn... Dầu họ sanh được trăm con trai, và sống nhiều năm cho đến cao niên trường thọ, mà lòng chẳng tránh được lo âu phiền não, và chết chẳng được chôn; ta nói đũa con chết yếu còn hơn người ấy... Mọi sự lao khổ của loài người là vì miệng mình và sự chắt chừa, song không bao giờ họ được mãn nguyện... Sự khôn ngoan và ân phước của Đức Chúa Trời cũng như gấm vóc và tiền bạc có thể che thân vậy; nhưng sự khôn ngoan và ân phước thắng hơn, vì nó giữ mạng sống và linh hồn cho người nào đã được nó... Trong những ngày thời thịnh hãy vui mừng, trong những ngày tai nạn hãy coi chừng; vì Đức Chúa Trời đặt ngày này đối với ngày kia, hầu cho người đời chẳng thấy trước đặng điều sẽ xảy ra sau mình... giàu cũng như nghèo cả thấy há chẳng về chung một chỗ sao?

Cựu Ước – Thánh Kinh T. C. G.

Trời đất, mặt trời mặt trăng ngày xưa, cũng như trời đất, mặt trời mặt trăng ngày nay. tính tình vạn vật ngày xưa, cũng như tính tình vạn vật ngày nay. Trời đất mặt trời mặt trăng vẫn không thay đổi và tính tình vạn vật cũng vẫn không thay đổi, tại sao chỉ riêng có đạo là thay đổi? Ôi, vì người truyền đạo (có cao, có thấp và hiểu đạo chưa đến nơi!), họ chán cũ, vui mới, bỏ đây lấy kia. Như người muốn đến nước Việt; họ không đi xuống phương Nam, hoặc đi nữa chừng rồi lại đi ngược về phương Bắc. Vì thế họ chỉ làm mệt tâm khổ thân và dù rằng chí của họ càng siêng, mà đạo thì họ không bao giờ hiểu đến cội nguồn được, cũng giống như người khờ kia, mang tiếng là tìm nước Việt mà suốt đời không biết nước Việt như thế nào!

Chuyên Nhất _ Hoàng Long Hòa Thượng

Có hai con đường; con đường của người ngu muội, tin rằng chỉ có một con đường duy nhất đi đến chân lý và tất cả đường lối khác là sai; và con đường của người hiền trí, chấp nhận rằng nhiệm vụ và luân lý có thể biến đổi tùy theo cơ cấu tinh thần hoặc tầng lớp khác nhau của đời sống hiện tại của chúng ta. Điều quan trọng là cần phải biết rằng có cấp bậc về nhiệm vụ và luân lý. Rằng nhiệm vụ trong một tình trạng của đời sống, ở một hoàn cảnh nào, sẽ không phải và không thể là nhiệm vụ của tình trạng khác và hoàn cảnh khác.

Vivekenanda

Danh và thân, cái nào quý hơn? Thân và của, cái nào trọng hơn? Đặng và mất, cái nào khổ hơn? Vậy nên, thương nhiều ắt tổn nhiều, chứa nhiều ắt mất nhiều. Biết đủ, không nhục. Biết dừng không nguy, có thể lâu dài... Không họa nào lớn bằng không biết đủ, không hại nào to bằng muốn đặng. Bởi vậy, biết đủ trong cái đủ, mới luôn luôn đủ... Đạo trời thì bớt chỗ dư, bù chỗ thiếu.

Lão Tử

Tại sao bạn giết tôi? _ Ừa, không phải tại bạn ở bên kia sông sao? Bạn ạ! nếu bạn ở phía bên này sông thì giết bạn tôi là kẻ sát nhân và đó là điều bất công _ nhưng nếu bạn lại ở phía bên kia thì giết bạn tôi là một kẻ anh hùng và như thế là đúng chớ! _ Cái đúng ở bên này dãy núi Pyrénées thì ở bên kia là sai vậy.

Pascal

Nhan Uyên Đông sang Tề. Thầy Khổng có vẻ lo.

Từ Cổng bỏ chiếu tiến đến hỏi: “Con dám hỏi tại sao thầy Đông sang Tề mà thầy có vẻ lo, sao vậy?”

Thầy Khổng đáp: “Mi hỏi hay đó! Người xưa có câu: túi nhỏ không bọc nổi cái lớn. Giây ngắn không đựng được giếng sâu. Thế thì mệnh thành có nơi, hình vừa có chỗ. Ta sợ Hối thuyết vua Tề về đạo của Nghiêu, Thuấn, Hoàng Đế; rồi lại thêm những lời của Toại Nhân,

Thần Nông v.v... Nó vói cao mà không đủ sức. Không đủ sức thì nó tìm cách mê hoặc người ta. Mê hoặc mà người biết được thì phải chết. Hơn nữa còn có thêm lễ này: Xưa kia chim biễn đậu ở trên cánh đồng nước Lỗ. Vua Lỗ ngự ra chuốc rượu cho nó ở nhà Thái miếu, tấu nhạc cửu thiều để làm cho nó vui, sắp trâu bò để làm món ăn... Chim liền nhón nhác, không dám ăn một miếng, không dám uống một chén, rồi vỗ cánh bay mất. Đó đâu phải là cách nuôi chim. Chim nó thích gì? Nó muốn được: đậu ở rừng, chơi ở đồng ruộng, bơi trên sông hồ, ăn bằng tôm cá, theo ý thích mà dừng, ung dung mà đậu... Nó cứ có người nói là sợ, vậy còn tìm cách léo nhéo bên nó làm gì? Lại còn bày trò tấu nhạc, chim nghe thấy mà bay, muông nghe thấy mà chạy. Cá nghe thấy mà lặn xuống, người bắt chợt nghe thấy thì xúm quanh mà xem.

Cá ở nước mà sống, người ở nước mà chết. Chúng tất khác nhau và yêu ghét khác nhau. Cho nên Thánh nhân đời trước không giống nhau về tài, không đồng nhau về việc... mà Uyên Đông thì nhìn hẹp, thấy cạn... Ta sợ y thuyết bất thành mà lại tự chuốc họa!

Trang Tử

Sống bảy mươi năm đã mấy người!
Trước thì tuổi trẻ, sau già lão.
Thì giờ quãng giữa được bao lâu?
Lại còn viêm lương cùng phiền não.
Hoa quá mùa xuân, hoa kém tươi;
Trăng quá mùa thu, trăng kém sáng.
Hoa tươi trăng sáng, ta ngâm nga.
Rượu năm, ba chén say chuyển choáng.
Tiền của càng nhiều, càng oán to,
Quan chức càng cao, càng nhọc xác.
Quan to, tiền nhiều, lòng những lo,
Chỉ tổ làm đầu chóng bạc.
Xuân đi, hạ lại, thu sang đông,
Chóng như thoi đưa, như nước chảy.
Vừa tiễn buổi sáng, chuông chiều kêu,
Đã báo rạng đông, gà gáy sáng.
Ta thử tính xem người nhân tiền,
Một năm đã thấy khuất vô số.
Lô nhô nắm đất cánh đồng hoang,
Quá nửa không ai người tảo mộ

Đường Bá Hổ

Bài 11

Khí tụ lại mắt trông thấy được là có hình, khí không tụ lại thì mắt không trông thấy được là không hình. Lúc cái khí tụ lại, sao không bảo là không? Lúc cái khí tan ra, sao đã vội bảo là không có? Cho nên thánh nhân ngẩng lên xem, cúi xuống xét, chỉ nói biết cái có u minh mà không nói biết cái có hữu hoặc vô. Cái mà đầy trong khoảng trời đất là thế cả. Xét cái vè, cái vết, không có con mắt không rõ được. Lúc mà biết cái có của sự minh... Biết hư không là khí, thì hữu vô, ẩn hiện, thần hóa, tính mệnh, suốt là một không có hai. Nhưng biết tán tụ, xuất nhập, hình với không hình, mà suy được đến cái gốc ở chỗ nào ra, là biết rõ Đạo vậy.

Trương Tái

Thầy Tử Lộ yết kiến đức Khổng Tử

- Đức Khổng Tử hỏi: Thế nào là người trí? Thế nào là người nhân?
- Thầy Tử Lộ thưa: Người trí là người làm thế nào để cho người ta biết mình; người nhân là người làm thế nào để cho người ta yêu mình.
- Đức Khổng Tử bảo: Nhà người nói như vậy cũng khá gọi là người có học vấn.

Thầy Tử Lộ ra, thầy Tử Cống vào, đức Khổng Tử lại hỏi: người trí, người nhân là thế nào?

- Thầy Tử Cống thưa: người trí là người biết người, người nhân là người yêu người.
- Đức Khổng Tử bảo: Nhà người nói như vậy, cũng khá gọi là người có học vấn.

Thầy Tử Cống ra, thầy Nhan Hồi vào, Đức Khổng Tử lại đem trí, nhân ra hỏi.

- Thầy Nhan Hồi thưa: Người trí là người tự biết mình, người nhân là người tự yêu mình.
- Đức Khổng Tử bảo: Nhà người nói như vậy đáng gọi là bậc sĩ quân tử.

Gia Ngữ

Người đói thì ăn gì cũng ngon, người khát thì uống gì cũng ngon. Như thế chưa phải là biết rõ cái thực ngon của sự ăn uống, chính sự đói sự khát làm hại vậy. Có phải sự đói, sự khát làm hại cái miệng và cái bụng mà thôi đâu, nó còn làm hại đến cả cái tâm nữa. Nếu người nào không để cho cái hại của sự đói khát làm hại được cái tâm, thì dầu không kịp người cũng không lấy làm lo.

Mạnh Tử

Có cái sáng mà nghe thấu gồm cả mọi việc, nhưng không có cái dung mạo kiêu căng; có cái đức tốt bao bọc tất cả mọi vật mà không có cái sắc khoe khoang; cái thuyết thi hành ra thì làm cho người ta chính, cái thuyết không thi hành ra thì làm sáng rõ cái đạo, mà lui mình ẩn ở chỗ kín. Ấy là sự biện thuyết của bậc thánh nhân. Được cái tiết từ nhượng, thuận cái lý lớn trẻ, những tên kỵ hủ không gọi, lời quái gở không nói, lấy lòng nhân mà nói, lấy lòng mến học mà nghe, lấy công tâm mà biện luận, không động về sự khen chê của nhân chúng, không lo làm cho đẹp mắt vui tai mà nghe, không vị nể cái quyền quý của kẻ quý hiển, không ưa truyền bá những lời thiên lệch. Cho nên có thể ở chỗ Đạo mà không hài lòng, bàn luận mà không ai cướp lẩn được, hòa mà không lưu đả, quý cái công chính mà rẻ cái bỉ lậu và sự tranh dành.

Tuân Tử

Vô vi không phải là không làm gì cả, mà đừng làm cái gì đến thái quá, vì “vật cùng tắc biến”, “vật cực tắc phản”. Cái gì mà thái quá cũng đều nguy hại cả. Mục đích của bất cứ một hành vi nào là cũng đi đến một kết quả nào đó. Nhưng nếu lại đi vào chỗ thái quá, thì kết quả

có khi lại còn nguy hiểm cho ta hơn là không làm gì cả. Cho nên vô vi cũng có nghĩa là bớt đi những cái gì thái quá... Bớt chỗ dư, bù chỗ thiếu.

Lão Tử

Nước Trịnh có tay thầy cúng giỏi tên là Quý Hàm, biết người ta chết hay sống, mất hay còn, rủi hay may, thọ hay yểu, hên từng năm, từng tháng, từng tuần, từng ngày, đúng như thần. Người nước Trịnh thấy hán đều bỏ mà chạy vì sợ biết trước ngày phải chết. Thầy Liệt thấy hán mà lòng say, về đem việc đó mà nói với thầy Hồ rằng:

- Khi trước, tôi cho đạo của thầy là rất mực rồi. Giờ lại có kẻ còn giỏi hơn nữa.

Thầy Hồ nói:

- Ta dạy người chỉ hết phần văn, chưa hết phần thực. Mi cho thế là đắc đạo sao? Con mái hàng lú mà thiếu con trống, đẻ sao được trứng! Mi đem Đạo chống với đời tất phải tỏ ra. Vì thế cho nên để người ta xem tướng được mi. Hãy thử cùng hán tới đây mà xem tướng cho ta.

Hôm sau, thầy Liệt cùng hán vào ra mắt thầy Hồ. Hán ta bảo thầy Liệt:

- Tội nghiệp! Thầy của nhà người chết rồi, chả sống nữa. Chả được vài tuần đâu. Ta thấy lạ lắm: thầy về như tro ướt.

Sau đó thầy Liệt, nước mắt sa ướt áo bảo lại với thầy Hồ.

Thầy Hồ nói:

Ban nãy, ta đem cái cối đất cho hán coi: mầm mống không động, không chính. Chắc hán thấy cái vẻ “giữ kín đức” của ta mà hán bảo ta sắp chết. Đem hán lại coi thử lần nữa.

Ngày mai, hán lại đến xem cho thầy Hồ, rồi ra ngoài mà bảo thầy Liệt rằng:

- May rồi! Thầy của nhà người gặp được ta, có phần đỡ rồi. Chắc chắn có thể sống. Ta thấy “phần kín” của ông đã có biến đổi.

Thầy Liệt vào, đem thưa với thầy Hồ. Thầy Hồ nói:

- Ban nãy, ta đem cối trời cho hán coi: danh, thực không vào. Chắc hán thấy cái cơ “Bất đầu thiện” của ta. Đem hán tới coi lần nữa.

Ngày kế, Thầy Liệt mời hán ra mắt thầy Hồ, xem xong hán ra ngoài mà nói với thầy Liệt rằng:

- Thầy của nhà người khí chất không đều, ta không thể xem được. Thử để đều lại, ngày khác ta sẽ đến coi cho.

Thầy Liệt vào, đem thưa với thầy Hồ. Thầy Hồ nói:

- Ban nãy, ta đem cái vẻ “không bên nào thắng” cho hán xem. Chắc hán thấy cái cơ “ngang khí” của ta nên hán coi không được. Đem hán lại thêm một lần nữa.

Ngày mai, hán lại đến ra mắt thầy Hồ. Đứng chưa yên chỗ, tự lấy làm bằng khuôn mà vụt chạy mất.

Thầy Hồ nói: đuổi theo hán coi.

Thầy Liệt đuổi theo hán không kịp, trở về trả lời thầy Hồ rằng:

- Đã mất rồi! Hán đã bỏ đi rồi! Tôi không còn hy vọng gặp được hán nữa!

Thầy Hồ nói: Ban nãy ta đem cái vẻ “chưa hề ra khỏi gốc” của ta cho hán xem. Ta cho hán thấy ta hư không mà khoan thai. Nhân làm ra vẻ uể oải, nhân làm ra vẻ sóng trôi. Cho nên hán sợ hãi mà trốn đấy!

Thế rồi thầy Liệt tự thấy mình còn dốt, hổ thẹn vì việc mình học được ít chữ của thầy Hồ mà tưởng rằng thầy Hồ hết chữ, trở về đóng cửa ba năm không ra ngoài: thối cơm cho vợ! nuôi lợn nuôi gà! Phá chạp gọt cho trở lại mộc mạc, lù khù riêng đứng bằng hình, rồi rã vắn phong kín, không làm tốt danh, không khoe mưu trí, không tự cho là giỏi trong công việc, không dám đứng đầu, hiểu cái lẽ không cùng, chơi ở nơi không có ai, nhận hết mọi cái chịu ở trời mà không thấy được, học cái không sắp, không đón, ứng mà không chứa... để tìm cái lẽ thắng được mọi vật mà không bị hại.

Thầy Trò – Trang Tử

Người biết “đạo” tất không khoe, người biết “nghĩa” tất không tham, người biết “đức” tất không thích tiếng tăm lừng lẫy.

Trương Cửu Thành

Bạn có từng nghe hoặc đọc qua rằng những vị Đại Chân Sư hoặc tiên tri đó lý luận những điều họ giáo huấn bao giờ chưa? Không, không có một ai trong bọn họ đã làm như thế. Họ nói thẳng họ thấy chân lý. Và chẳng những họ thấy chân lý, họ còn trưng bày nó ra. Không có sự sờ mó trong bóng tối, nhưng mà có mãnh lực của thị giác trực tiếp. Tôi thấy cái bàn này, không có những lý luận nào có thể làm tôi mất sự tin tưởng đó được. Đó là trực giác.

Khi họ nói thì mỗi lời nói là trực tiếp, nó có một huyền lực bên sau. Có khi họ không nói gì cả nhưng họ truyền đạt chân lý từ tinh thần qua tinh thần. Họ đến để ban tặng, họ truyền lệnh, họ là sứ giả. Điều này bạn nhận thấy trong đời sống của tất cả những vĩ nhân cao siêu mà thế giới sùng bái như là tiên tri. Những vị tiên tri và sứ giả đều cao cả và chân thật.

Vivekananda

Ta xây lại thấy dưới mặt trời có kẻ lệ làng chẳng được cuộc chạy đua, người mạnh sức chẳng được thắng trận, kẻ khôn ngoan không đặng bánh, kẻ thông sáng chẳng được hưởng của cái, và người khôn khéo chẳng được ơn; vì thời thế và cơ hội xảy đến cho mọi người. Lại, loài người chẳng hiểu biết thời thế của mình: như cá mắc lưới, chim phải bẫy – dù thế nào, thì loài người cũng bị vấn vương trong thời tai họa xảy đến thành linh thể ấy.

Cựu Ước

Hồn nhiên không thiện, không ác là tính trời bẩm sinh. Thích thiện, ghét ác là tính người muốn thế. Bỏ thiện, theo ác là tập nhiễm thói xấu một ngày một dờ. Đối ác, làm thiện là công phu tu tĩnh một ngày một hay. Hay, dờ tự mình xét lấy mình, chớ tự mình dối mình.

Đó là con đường tất thánh hiền dạy ta mà tức là cái sở ghi công, chép tội trong chốn u minh vậy. Ta nên cố sức. Ta nên hết sức...

Trần Kế Nho

Nổi pháp Chân Tịnh Văn thiên sư thuộc đời thứ 13 của phái Nam Nhạc, Giác Phạm thiên sư bị Tần Cối trách phạt và đuổi ra Lĩnh Hải, ngài than: cây lan trồng giữa đường, quyết không có sự xanh tốt suốt bốn mùa, mà cây quế mọc trong hang sâu thì giữ được hoàn toàn sự xanh tốt quanh năm. Xưa nay người tài trí bị mất mệnh, bị sàm báng, bị tội vạ thì nhiều, còn những người biết tìm xét, biết xử sự theo sự phù trầm của đời để bảo toàn được thân mình thì ít. Cho nên, thánh nhân nói: “người có tư chất thông minh, xét người một cách kỹ lưỡng hay bị gần chỗ chết vì hay bàn việc người. Người biện bác xa rộng, hay bị nguy đến thân vì hay vạch lỗi xấu của người khác”. Chớ khá cẩn thận vậy!

Giác Phạm

Viên ngọc sáng soi được mười hai cỗ xe, không thể không có tỳ vết, ngọc bích liên thành, há khỏi không có vết đục... Người thợ mộc khéo, tùy theo gỗ mà dùng làm bánh xe hay tấm xe. Như vậy, dù gỗ cong hay gỗ thẳng, không bỏ sót mảnh nào. Người khéo cho hợp. Như vậy, ngựa dờ, ngựa hay, không trái với tính ngựa. Vật còn như thế, thì người cũng như thế!

Linh Nguyên thiên sư

Trời không có thể cho hoa mùa nọ nở vào mùa kia, cho nên thánh nhân không trái thời. Đất không thể làm cho khí hậu xứ kia đổ sang xứ nọ, cho nên thánh nhân không trái tục. Thánh nhân không thể làm cho tay biết đi chân biết cầm, cho nên thánh nhân không thể dùng người trái với tài riêng. Thánh nhân lại không thể làm cho cá biết bay trên không, chim biết bơi dưới nước, cho nên thánh nhân không làm việc sai chỗ.

Vì vậy, lúc nên động, lúc nên tĩnh, lúc nên tối, lúc nên sáng, ta không nên câu nệ đường nào, thì mới là hợp đạo.

Quan Doãn Tử

Lưu Bị được Từ Thứ hiến kế đi tìm bậc hiền tài, ông gặp Thôi Châu Bình. Lưu Bị hỏi Bình về cái kế bình thiên hạ. Thôi Châu Bình đáp:

“Ông muốn hỏi tôi cái kế dẹp loạn thống nhất thiên hạ để “trường trị thiên thu” à! Như thế kể ra ông đã có lòng nhân rồi đó, thấy thiên hạ điều linh mà chẳng nở ngồi bó tay, nhưng bên cạnh đó lòng tham của ông cũng đã làm cho ông mờ mắt mà dẫn thân vào chỗ chết!

Từ xưa đến nay, trị và loạn có bao giờ dứt. Từ vua Cao Tổ chém rắn dấy nghĩa mà giết bạo Tần, đó là do loạn mà làm ra trị. Qua đến đời vua Ai Đế, Bình Đế thì trị được hai trăm năm, thiên hạ thái bình đã lâu nên mới sinh ra Vương Mãn soán nghịch, đó là do trị mà ra loạn. Đến chùng Quan Vũ trung hưng, sửa cơ nghiệp lại, đó là do loạn mà ra trị. Đến nay, thêm 200 năm, dân yên cũng đã lâu, nên can qua dấy động 4 phương, lúc này là lúc đang trở nên loạn đó. Chưa có thể nào làm bình định được. Nay tướng quân muốn kiếm người tài để mà thay đổi âm dương, hóa loạn thành trị, chấp vá đất trời, đổi ngôi nhật nguyệt... để lên ngôi Hoàng Đế mà cỡi cổ dân ngu à!... Tôi e chẳng phải để đầu vì chưa phải lúc. Mà dù có đúng với thời cướp được thiên hạ, e rằng ông cũng chỉ làm cái việc vô ích mà di họa cho cái thân của ông và dòng họ mà thôi... vì luật Trời đâu có cho ai mà ngồi đó trường trị thiên thu!”

Huyền Đức (tức Lưu Bị) cãi lại: “Lời tiên sinh thật hay! Nhưng tôi là dòng dõi nhà Hán, lẽ phải khuôn phò, dám đầu buông cho số mạng!

Châu Thôi Bình: “Thôi! Thôi! Tôi là người ở chốn sơn dã, đủ đâu để biện luận với tướng quân. Vâng ý ông đã hỏi, nên lời đã có những lời không đẹp ý. Xin chớ chấp!”

Bị đi rồi Bình nói: “con thiêu thân biết rằng chết, vẫn lao vào ánh sáng đốt nó. Đó là nghiệp chướng vậy, hỡi ôi!”

Khổng Minh nghe Lưu Bị có ý mời mình làm quân sư để mưu đoạt thiên hạ, cũng đã nổi nóng, hét lên: “Bộ ông tưởng tôi là con vật hy sinh để mà cúng tế sao?”

Khổng Minh lúc đầu cũng hiểu cái lẽ “thiên địa bẻ thế, hiền nhân ản”, sau lại tham chút bả vinh hoa và cảm động cái tình tâng bốc “tam cố thảo lu” của Lưu Bị mà chấp nhận ra làm cái việc tranh đoạt thiên hạ... để cuối cùng chết mòn trong thất bại chua cay và tủi nhục và phải thốt lên câu này: “nhơn nguyện như thử, thiên lý vị nhiên”.

Tam Quốc

Chính cái giáo lý nhị nguyên tách bạch thiện ác một cách tuyệt đối của Cơ Đốc giáo (Christianism) đã biến nó trở thành quái đản. Sự đày đọa ngục vĩnh cửu thật là một việc vô cùng khủng khiếp, và chỉ có Cơ Đốc giáo mới có sự đe dọa ấy đối với tín đồ của mình... Thứ đày đọa ngục vĩnh kiếp này tất hẳn nơi lòng con người sự khoan dung hỉ xả (của Thượng Đế thường dạy loài người), vì thế mà những người tin theo thuyết ấy đã cố gắng làm đủ mọi cách để bài trừ tội lỗi, dù phải dùng đến những biện pháp tàn nhẫn để đi đến một tôn giáo pháp đình... Cái thế giới của người Hebreux và Cơ Đốc đều nằm dưới một cái luật luân lý khắc khe. Ngay cả Thượng Đế, cái lẽ tuyệt đối ấy tượng trưng một cái thiện chống lại cái ác, nhân thế mà bất cứ một sự sai lầm nào phạm vào cái luật luân lý ấy đều cho là một cái tội làm cho ta cảm thấy bị hất ra ngoài xã hội loài người, hơn nữa ngoài lẽ của sự sống, cả những nguồn gốc của sự sống (mắt linh hồn). Trong khi họ sa ngã vì sai lầm (ai cũng phải có!), họ cảm thấy bị một cảm giác thống khổ siêu hình dày vò ray rứt, một mặc cảm tội lỗi báo trước một sự đày ải thiên thu, không xứng với tội lỗi của mình. Cái mặc cảm tội lỗi siêu hình ấy không thể chịu đựng nổi, khiến người ta phẫn nộ trước một sự bất công phi lý đến độ chỉ còn có một thái độ cuối cùng là bỏ quách cái ông Thượng Đế với cái luật lệ tàn nhẫn của ông: đó là nguyên nhân sinh ra chủ nghĩa vật chất ngày nay. Một thứ luân lý tuyệt đối bao giờ cũng đi đến sự hủy diệt luân lý ấy vì sự trừng phạt quá lố không cân với tội lỗi: có ai trị bệnh nhức đầu bằng cách chặt đầu người bệnh... Đó cũng là lý do khiến nhiều người Tây phương “hậu Cơ Đốc” (post-christian), nghĩa là những người sau khi vượt khỏi giai đoạn sống trong Cơ Đốc giáo... đã dứt khoát với cái ông

Thượng Đế Jehovah của họ cùng với tâm thức Thiên Chúa Do Thái giáo (conscience Judéo-Christian), để không còn vương vấn trong bất cứ một mặc cảm sợ sệt hay nổi loạn nào nữa... Người có tinh thần tự do không thể sống nô lệ bất cứ trong một hệ thống tư tưởng nào vô đoán và cố định cả...

Đối với Lão Tử và Trang Tử, không bao giờ ta có lý mà không đồng thời vô lý, là vì cả hai đều dính liền nhau như bề mặt và bề trái của một tấm huy chương. Trang Tử nói: “Kẻ nào muốn một chánh quyền tốt mà không có xấu, một người cha tốt mà không có xấu, một giáo chủ tốt mà không có xấu... họ không hiểu gì cả về những nguyên lý của vũ trụ”.

Le Monde du Zen – Alan Watts

Xiển dương vấn đề tình dục giữa trai gái là thái quá, là không phải; cổ võ vấn đề tuyệt dục để tu đạo theo một số tôn giáo là bất cập, phi lý và phản tự nhiên. Âm và Dương cần thiết, dung hòa và quân bình nhau như thế nào đã được đạo học Đông phương và khoa học Tây phương ngày nay xác nhận:

1) Khoa học Tây phương ngày nay đã khám phá được công dụng của khí âm (ion négatif) và đã bắt đầu dùng nó trong việc trị liệu. Những khi có gió mùa nóng như ngọn gió Foelm của dãy Alps mang lại cho không khí quá nhiều dương khí (ion positif) thì những người già cảm thấy khó thở và đau nhức các khớp xương; kẻ bị suyễn cảm thấy hơi thở nặng nề như nghẹt thở; trẻ con trở nên bất thường và dữ ác; số tội ác và tự tử gia tăng (Robert O'Brien).

2) Bác sĩ Kornbluch và những phụ tá của ông đã dùng khí âm trị cả trăm bệnh nhân bị cảm gió hoặc bị ho suyễn, kết quả có lối 63% được phần nào hoặc hoàn toàn thuyên giảm. Họ nói: bệnh nhân đến với họ, vừa mất mũi lem nhem lòng thông mũi dãi, tình trạng kiệt quệ vì mất ngủ, đi đứng miễn cưỡng trong một tình trạng đáng thương hết sức. Thế mà chỉ trong 15 phút đồng hồ đứng trước máy phát khí âm (generateur d'ions négatifs), họ cảm thấy khỏe khoắn thế nào, đến quyết định không chịu đi đâu nữa.

Ở Philadelphie, bác sĩ Kornbluch nhận thấy rằng khí âm làm dịu những cơn đau đớn tợn. Những người bị phỏng nặng đang đau đớn, cơn đau sẽ dịu xuống ngay sau vài phút nếu cho bệnh nhân hít hơi do một cái máy phát điện âm.

3) Bác sĩ McGowan: “Nhờ khí âm, các vết phỏng sẽ lành và kéo da non mau hơn, và ít để lại sẹo. Cách này còn dùng để vá thịt, và da nữa.”

4) Bác sĩ David dùng khí âm để làm dịu những cơn đau đớn dữ tợn sau những cuộc giải phẫu.

5) Khí âm gây nên ở những nơi có thác nước chảy mạnh, dòng thác đổ đã biến thành dòng dương điện, thì chung quanh lại biến thành âm điện. Dương điện có tính cách kích động, khí âm bao bọc chung quanh có tánh cách xoa dịu. Do khí âm mà người ta có cảm giác êm đềm, mơ mộng, dễ chịu, khỏe khoắn, yên tịnh khi đứng gần bên những dòng thác đổ.

6) Nhà bác học Tchijevsky (1919) cho biết khí âm làm kích thích động lực và sức hoạt động của giống chuột. Giống chết nhờ khí âm mà lông dày hơn. Cây trái nhờ khí âm cũng thấy tăng trưởng gấp đôi. Loài ong nhờ khí âm mà giảm mức độ chết chóc đến 15%.

Mặt khác Đạo dịch của Đông phương từ lâu đã chủ trương: Âm hút Dương, Dương hút Âm để thực hiện đạo quân bình của trời đất. Nhưng thay vì nghiên cứu người, người xưa vốn trọng nam, khinh nữ... coi đàn bà như những đồ vật, tài sản mà họ có toàn quyền sử dụng... nên thay vì sử dụng những luồng khí âm tự nhiên ở bên giòng thác hay những khung cảnh thiên nhiên có nhiều khí âm để trị bệnh hoặc tươi tỉnh họ có những cách thô bạo khác, chà đạp nhân phẩm của phụ nữ để mình được trẻ trung, thoải mái, cải lão hoàn đồng...

Theo P. Huard và Ming Vong: “Có một cách để cải lão hoàn đồng mà cả Tây lẫn Đông đều biết từ xưa, là mượn sinh lực dồi dào của tuổi trẻ để bù lại sinh lực đến hồi tàn tạ của tuổi già, như các vị vua chúa ngày xưa trong cung chứa cả ngàn cung phi mỹ nữ trẻ tuổi... Cái ý nghĩ dùng hơi thở, tức là hút nguyên khí và hơi thở ấm áp của những người tuổi trẻ mạnh khỏe là do nơi thuyết “hợp khí” của Đạo gia mà ra.

Vua David ngày xưa, trong thánh kinh đã thuật, đã làm “ấm lại” đời sống già nua bệnh tật của mình bằng cách “trộm” hơi nóng của nàng Abisa trẻ tuổi.

Vấn đề quân bình âm dương là một việc thuận đạo lý. Dục lạc quá độ làm suy yếu cơ thể, mỗi một tinh thần. Tuyệt dục là phản tự nhiên sẽ làm tâm, sinh lý con người rối loạn. Cái lối cái lão hoàn đồng đó của người xưa là bất nhân (tương tự như hút máu người để sống). Dùng phương pháp của y học hiện đại để dưỡng sinh mà chăm sóc sức khỏe... ăn uống chừng mức, đừng trăm mưu ngàn kế hại người lợi mình để làm hao tổn tinh thần, trí não, biết cách nghỉ ngơi... đó là cách cái lão hoàn đồng tự nhiên nhất. Còn cái cách của ngày xưa không khéo đó là một tà thuyết và gây tai hại cho xã hội.

Trần Minh

Bài 12

Trong đời có cái rất vui, hay là không có? Có cái sống đúng nghĩa hay là không có? Nay nên cư xử như thế nào?

Kìa kẻ giàu, sang, thọ, giỏi, là những cái mà thiên hạ quý. Thân yên, ăn ngon, mặc tốt, sắc đẹp, âm nhạc, là những cái mà họ thích. Nghèo, hèn, yếu dở, là những cái mà họ khinh. Thân không được yên rồi, miệng không được ăn ngon; xác không được mặc tốt; mắt không được nhìn sắc đẹp; tai không được nghe âm nhạc, là những cái mà họ lấy làm khổ. Nếu không được thì rất lo và sợ.

Kìa kẻ giàu, khổ thân, gắng làm, chứa nhiều của lại không có thì giờ để dùng. Nọ kẻ sang, đêm ngày nghĩ ngợi mưu kế hay dờ hao tâm tổn não, những lo là lo. Kẻ sống thọ thì miệt mài lao tâm lao lực, khổ làm chi rứa! Hạng liệt sĩ được thiên hạ cho là hay! Chưa đủ để tránh nạn chết non. Ta chưa rõ cái hay ấy có thực hay cho hấn không? Nếu cho là hay, sao không còn dịp cho hấn sống sót? Nếu cho là chẳng hay, sao lại có thể làm cho người còn sống ngợi khen là hay? Lại có tục ngữ: “Can thẳng chẳng nghe, mau lui chớ cãi!” Tử Tục cố cãi cho nên tàn hại mất xác. Không cố cãi thì không có cái danh là trung thần. Vậy trung tốt hay là không tốt?

Nay những cái mà người đời làm, cùng những cái mà họ lấy làm vui, ta lại chưa biết cái vui ấy có quả là vui chẳng? Hay chẳng vui? Ta coi những cái mà người đời lấy làm vui, đem cả lũ mà xô tới, hấp tấp tranh giành như không thể dùng được, và đều nói rằng vui. Ta chưa hề lấy thế làm vui; cũng như chưa hề lấy thế làm không vui. Quả có vui hay không có?

Ta cho không làm mới thật là vui, thì lại là cái mà người đời cho là rất khổ. Cho nên nói rằng: Cái vui lớn nhất không có vui; cái danh lớn nhất không có danh. Lẽ phải trái ở đời quả là chưa thể định được. Tuy vậy không làm có thể định được phải trái. Rất vui, sống trọn vẹn cho mình, chỉ có không làm -hoạ là còn đủ tánh mạng. Xin thử nói lẽ ấy: trời không làm vì thế trong; đất không làm vì thế yên. Cho nên hai cái không làm hợp nhau, mà muôn vật đều hóa sinh. Chạng vạng lờ mờ! phải chẳng không từ đâu mà ra? Lờ mờ, chạngvạng! phải chẳng không hề có tấm dạng? Lúc nhúc muôn vật, để ra từ chỗ không làm. Cho nên nói: Trời, Đất không làm đấy, mà không gì là không làm! Người ta ai có thể không làm mà làm được?

Nam Hoa Tiên Sinh

Học cho rộng chưa bằng biết cho rõ, biết cho rõ chưa bằng làm cho đúng. Tri với hành hai cái cùng phải có, như có mắt mà không có chân thì không đi được. Có chân mà không có mắt thì không thấy gì. Luận trước sau thì trí là trước, luận nặng nhẹ thì hành là nặng. Lúc mới biết mà chưa làm được là cái biết còn nông, đến khi đã làm được thì cái biết lại sáng thêm hơn và có cái ý vị khác ngày trước. Kẻ đi học lo không biết học, khi biết học rồi mà biết cái đáng chọn, lại lấy làm khó, chọn được rồi mà có cái dũng lực để thực hành, trong không lo cái tư kỹ, ngoài không bị tập tục sách nhiễu, lại khó hơn nữa.

Chu Hi

Có một vài bạn thân ngạc nhiên tại sao tôi lại học chi những khoa học “huyền bí”. Thú thật, hiện giờ chúng tôi không còn mặc cảm gì nữa đối với các thứ học ấy, trái lại chúng tôi còn hãnh diện được học những môn học đó nữa là khác! Trước hết óc tò mò của chúng tôi quá mạnh: các bậc đại giáo chủ của những tôn giáo lớn được thế giới sùng kính như Jesus Christ, như Thích Ca, như Mahomet... há đã chẳng từng làm các phép lạ thần thông và đã giảng giải về các vấn đề mà cho mãi đến nay còn được xem là bộ môn huyền bí đó hay sao? Không có một hiện tượng lạ nào đã xảy ra và hiện xảy ra trước mắt lại làm cho chúng tôi thần nhiên được. Hơn thế chúng tôi tin rằng những kẻ mà suốt đời không bao giờ biết ngạc nhiên và đặt câu hỏi, kẻ ấy đành chịu làm kẻ đần độn suốt đời. Tôi cho lời nói này của Albert Einstein rất xác đáng: “Người mà không quen cảm thông với sự huyền bí, đã mất cả cái quan năng biết ngạc nhiên, biết say đắm trong niềm tôn kính trước những gì huyền bí, con người ấy kể như con người đã chết rồi. Huống chi với tình trạng khoa học tiến bộ mau lẹ gần như vượt bậc ngày nay, kẻ nào

còn nhân danh một lý lẽ nào để miệt thị các khoa học huyền bí là mê tín dị đoan, chính họ mới “lạc hậu” còn hơn những người thường nữa!” Tôi cho rằng lời nhận xét này của bác sĩ Jules Regnault rất đáng nghiền ngẫm: “khoa học ngày nay phải chăng là một thứ huyền bí học bị lật bộ mặt huyền bí của nó?”

Thu Giang

Tất cả những tinh thần yếu ớt và chưa mở mang trong mọi tôn giáo hoặc mọi xứ chỉ có một đường lối để thương yêu lý tưởng của họ; đó là bằng cách ghét mọi lý tưởng khác; điều này giải thích vì sao một người tận tụy với quan niệm của mình về tôn giáo, lại có thể trở thành kẻ cuồng tín la hét khi y vừa thấy và nghe điều gì về một quan niệm nào khác. Loại tình yêu đó cũng có chỗ hơi giống với bản năng của con chó giữ tài sản của chủ không cho ai cướp giật.

Vivekenanda

Tôn giáo sẽ trở thành độc tài và vô nhân đạo khi nó không còn có những kẻ thù của nó nữa.

M. Maeterlinck

Người ta sinh ra trong vũ trụ này, bám theo khí âm dương mà thành hình. Tự mình nếu không phải là bậc thánh, theo sức bi nguyện, xuất hiện nơi thế gian để giáo hóa người, thì tâm lợi dục tựa hồ không thể bỏ được. Chỉ có bậc thánh nhân biết không thể bỏ được lợi dục của con người, nên trước đem đạo đức để chính tâm, sau lấy nhân, nghĩa, lễ, trí để giáo hóa con người. Ngày tới, tháng đến, dần dần khiến lợi dục không thắng được nhân nghĩa, lễ, trí, mà đạo đức được hoàn toàn vậy.

Hòa Thượng Phật Nhân

Người ta sờ dĩ đến nỗi phạm phải nghìn muôn tội lỗi là chỉ vì cái bệnh “chỉ biết có mình”. Vì có mình chỉ biết có mình, mình mới suy tính thiên phương bách kế; chỉ muốn cho mình giàu, chỉ muốn cho mình sang, chỉ muốn cho mình sống, chỉ muốn cho mình vui, chỉ muốn cho mình yên, chỉ muốn cho mình thọ, còn người ta nghèo hèn, nguy khổ, lụn bại, chết chóc, nhất thiết là chẳng nghĩ gì đến cả. Bởi thế mà thiên lý đến tuyệt duyệt, tuy có hình người, kỳ thực không khác gì cầm thú.

Ví bằng trừ bỏ cái bệnh “chỉ biết có mình”, tâm địa rộng rãi công minh, giàu, sang, nghèo, hèn, vui, khổ, sống chết đều cùng chung với cả loài người, thì ai nấy đều hả lòng mà thiên lý giữ được trọn vẹn. Thế là thân ta cùng với muôn vật là nhất thể vậy.

Tiết Huyền

Tô Đông Pha, một thi hào Trung quốc đời Tống, cũng là một nhà Phật học uyên bác, có một người bạn chí thân, sư Pháp Diễn. Am của sư Pháp Diễn ở bên tả ngạn sông Dương Tử, còn nhà của Tô Đông Pha ở bên hữu ngạn.

Ngày kia, Tô Đông Pha đến thăm bạn, nhưng bạn đi vắng. Không có gì làm khi ngồi không, ông lấy giấy viết lên mấy câu: “Tô Đông Pha con nhà Phật vĩ đại mà cả 7 ngọn gió hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ không làm gì lay chuyển được một gang tay”. Viết xong bỏ đó ra về.

Khi Pháp Diễn về, đọc mấy hàng chữ trên đây, bèn lấy bút ghi thêm: “Nói bậy! Những gì anh viết lên đây, không có giá trị bằng một tiếng địt của ta nữa!” Rồi cho người đem trả tờ giấy ấy cho Tô Đông Pha. Giận đỏ mặt, Tô Đông Pha tức tốc xuống thuyền, vượt qua sông to, đến tìm Pháp Diễn vừa nắm tay vừa mắng lớn:

— Anh là hạng người gì mà dám ăn nói thô lỗ với tôi như thế, tôi không phải là một Phật tử quan trọng và trung thành với đạo hay sao? Tại sao anh lại có thể mù quáng đến thế!

Pháp Diễn nhìn bạn, mỉm cười, bình tĩnh đáp:

— À! Thì ra nhà đại thi hào Tô Đông Pha, người Phật tử vĩ đại cho rằng cả 7 ngọn gió lớn còn không thể làm anh lay chuyển được một gang tay, vậy mà chỉ bị có một tiếng địt nhẹ kia lại có thể thổi anh từ bên kia sông bay tuốt đến đây, sao lại lạ thế nhỉ?

“Những triết gia Đông phương vừa là nhà luân lý đạo đức, vừa là nhà chính trị tôn giáo... Tôn giáo của họ thường lẫn lộn cả thần thoại, thi văn mà cũng vừa có những lối lý luận đanh thép: triết gia Đông Phương là một con người toàn diện và muôn mặt.”

E. Tomlin

Nếu các ngài nương tựa vào những quyển sách của phái tả hay phái hữu hoặc vào những sách thiêng liêng, các ngài chỉ nương cậy vào ý kiến, dù là ý kiến của Phật, chúa Kitô, của chủ nghĩa tư bản, cộng sản hay bất cứ ý kiến nào. Tất cả cũng chỉ là ý tưởng, những ý tưởng, chứ không phải là chân lý... Nếu chúng ta có thể tự khám phá ra sự thực của vấn đề thì chúng ta có thể suy nghĩ và hành động một cách độc lập ngoài tất cả những ý kiến của kẻ khác... Người ta không có thể nào phủ nhận một sự kiện. Người ta chỉ có thể phủ nhận ý kiến về sự kiện.

Krishnamurti

Để giải cứu dân Y-sơ-ra-en ra khỏi đời sống nô lệ, Đức Chúa Trời hiện ra cùng Môi-se trong bụi gai cháy và truyền lệnh cho ông bảo phải nói với vua Pha-ra-ô buông tha dân Y-sơ-ra-en. Môi-se e ngại không ai tin ông ta được Đức Chúa Trời phái đến nên tỏ ý đố cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn làm một số phép lạ sau đây:

- 1) Bảo Môi-se liệng cây gậy của mình xuống đất, nó hóa ra một con rắn; rồi nắm đuôi nó, rắn hóa lại thành cây gậy.
- 2) Bảo Môi-se đặt tay vào lòng, tay nổi phung trắng như tuyết, đoạn đặt tay trở lại vào lòng, tay trở lại bình thường

Đức Gie-hô-va phán tiếp: Nếu khi nào người làm hai pháp thuật kia rồi mà họ chẳng tin và vâng theo lời người, thì làm phép lạ thứ ba là làm nước sông biến thành máu và tràn ngập trên mặt đất.

Môi-se lại e ngại miệng mình nói không giỏi. Đức Gie-hô-va phán: Ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói.

Để chứng minh quyền năng của Đức Chúa Trời trước mắt Pha-ra-ô, Môi-se đấu phép với các Bác sĩ và những Pháp sư của xứ Ê-díp-tô. Mỗi người đều liệng ra một cây gậy, cùng hóa thành rắn. Con rắn của Môi-se nuốt tất cả rắn khác. Như vậy pháp thuật của Môi-se đã thắng pháp thuật của những pháp sư khác. Nhưng Pha-ra-ô vẫn chưa tin đó là quyền năng pháp thuật của Đức Chúa Trời.

Đức Gie-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ô đã rắn lòng từ chối không để cho dân Y-sơ-ra-en đi, nhà người hãy làm các pháp thuật khác bằng cây gậy thần thông kia cho đến khi Pha-ra-ô khuất phục. Môi-se vâng lời tiếp tục làm các pháp thuật khác:

- 1) Nước ở khắp nơi của xứ Ê-díp-tô đều trở thành máu, cá thì chết, sông thì hôi thúi.
- 2) Sông sanh ra lúc nhúc ếch nhái, bò lên nhà, phòng ngủ, giường, lò bếp, lên mình của Pha-ra-ô và dân chúng của xứ Ê-díp-tô
- 3) Bụi bặm đều hóa thành muỗi tràn ngập xứ Ê-díp-tô. Các thuật sĩ của Pha-ra-ô làm như thế không được.
- 4) Nhà của người Ê-díp-tô đều bị ruồi mòng bu đầy, và khắp trên đất nữa.
- 5) Súc vật bị dịch lệ: trâu, bò, ngựa, lừa, lạc đà chết hết, còn súc vật của dân Y-sơ-ra-en chẳng chết một con nào.
- 6) Tro hòa thành bụi gây nên ghê chốc cương mủ người và súc vật khắp cả xứ Ê-díp-tô. Các thuật sĩ của Pha-ra-ô cũng đều bị ghê chốc.
- 7) Mưa đá rơi xuống trên cả xứ Ê-díp-tô, trên mình người, súc vật và khắp rau cỏ ngoài đồng.

- 8) Cào cào tràn vào xứ Ê-díp-tô, cắn xả rau cỏ và mọi vật chi trên đất mà trận mưa đá kia còn để sót lại.
- 9) Xứ Ê-díp-tô bị tối tăm trong ba ngày ba đêm, không ai có thể thấy ai. Nơi dân Y-sơ-ra-en ở thì có ánh sáng.
- 10) Hết thầy con trường nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ô, cho đến con cả của các người đời, cho đến mọi con đầu lòng của súc vật nữa.

Qua mười đợt cứng lòng, Pha-ra-ô khuất phục trước quyền năng pháp thuật của Môi-se, do Đức Chúa Trời hậu thuẫn, ông đành giải phóng dân Y-sơ-ra-en giao cho Môi-se dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Các cuộc đấu phép thần thông trên cho thấy: các thuật sĩ, các bác sĩ, các thầy pháp của vua Pha-ra-ô đều có tài thần thông hóa phép, họ đã thử thách đáng tiên tri Môi-se của Đức Chúa Trời đến 10 lần bằng phép tắc và cả 10 lần đều chịu thua. Như vậy những đáng tiên tri của Đức Chúa Trời phải có phép thần thông cao cường và khuất phục được những người ngoại đạo. Ngày nay mấy thầy tế lễ có đủ pháp thuật để làm cho những người ngoại đạo họ thấy được pháp thuật bằng cách nhân danh Đức Chúa Trời hay không? Hay họ lại tự hào là mình chẳng cần làm phép lạ vì không thể làm được!

*Xem chuyện **Môi-se Cựu Ước T.C.G.***

Những người theo đạo Phật cho rằng chỉ có chư La Hán, Duyên Giác, Phật mới chứng được lục thông, những kẻ tu hành ngoại đạo hoặc chư thiên, chư thần chỉ có thể chứng đến ngũ thông mà thôi. Như vậy, người tu theo Phật là rất ráo nhất vì ngoài ngũ thần thông của các ngoại đạo còn chứng thêm một cái thần thông khác là lậu tận thông. Như vậy thần thông của Phật thắng trùm tất cả. Năm phép thần thông đầu và lậu tận thông đó như sau:

- 1- Thiên nhãn thông: thấy mọi vật trong vũ trụ.
- 2- Thiên nhĩ thông: Nghe mọi tiếng khắp nơi.
- 3- Túc mạng thông: Biết chuyện đời trước của người, của mình, biết luôn cả đời này và đời sau.
- 4- Tha tâm thông: Biết được tâm người
- 5- Thần túc thông: Phép đi khắp nơi trong nháy mắt, phép biến hóa tùy ý.
- 6- Lậu tận thông: Phép trong sạch hoàn toàn, nhà đạo dứt hết các triu mến, chấp trước, không còn chấp pháp, không còn chấp ngã (cái ta)

Kinh Phật thường cho rằng oai lực thần thông của chư Phật, chư Bồ Tát, thánh văn, duyên giác đều hàng phục được tà ma ngoại đạo, kể cả ma vương... Ngày nay người ta tu hành rất giỏi nên thiếu phẩm hạnh thường tự cho mình là cao, dè xiêm người khác là thấp, là tà, không có được một chút nhỏ thần thông nào, sợ ma, thua tà... Nhưng lại rất ngạo mạn với chư Thiên, chư Thần là những người mà họ tự cho là thua họ. Ôi, quả thật là lời nói hết sức huênh hoang và không đi đôi với việc làm!

Sào Ngữ

Bài 13

Không tức giận vì muốn biết, thì không truyền mở cho. Không tức giận vì không nói rõ ra được thì không bày vẽ cho. Vật có bốn góc, bảo cho biết một góc mà không suy ra ba góc kia, thì không dạy nữa.

Luận Ngữ

Học trò lão Đam, có người là Canh Tang Sở riêng hiểu đạo của Lão Đam, sang Bắc, ở núi Úy Lũy. Ở ba năm, miền Úy Lũy khá to!

Dân ở Úy Lũy nói với nhau rằng:

—Thầy Canh Tang lúc mới đến, chúng ta bằng khuôn lấy làm lạ. Nay chúng ta; ngày tính ra thì không đủ! Năm tính ra thì có thừa! Có lẽ thánh nhân chăng? Các bác! Sao ta không cùng nhau lập đền đài mà thờ phụng?

Thầy Canh Tang nghe chuyện, quay mặt sang Nam bẽn lễn. Học trò lấy thế làm lạ.

Thầy Canh Tang nói:

— Các con! Có lạ gì ta? Kia hơi Xuân tới mà trăm loài cỏ xanh! Thu vừa sang mà muôn vật báu thành! Kia Xuân cùng Thu phải rằng không có đức gì mà được thế sao? Ta nghe bậc chí nhân ngồi trong căn nhà đất, mà trăm họ rông cuồng, không biết là đi đâu... Nay dân miền Úy Lũy, lén lút muốn dân cổ bàn cho ta ở giữa đám hiền nhân! Ta có lẽ là hạng người lếu láo thế sao? Vì thế mà ta lấy làm bẽn lễn.

Học trò thưa:

— Không phải thế! Kia trong rạch một tâm, một trượng, cá lớn không có chỗ dong thân mà éch nhái là giỏi! Trên gò một bước thú lớn không có chỗ ẩn hình, mà cây, cáo là hay! Và chẳng tôn người hiền; cất người tài; lấy thiên và lợi làm đầu; thì từ xưa Nghiêu, Thuấn đã thế rồi, huống chi là dân Úy Lũy! Thầy cũng nghe họ thôi!

Thầy Canh Tang bảo:

— Các con lại đây! Kia giống muông lìa khỏi núi thì không khỏi cái lo bẫy lưới. Loài cá vào bờ, mắc cạn và mất nước, thì kiến bọ có thể làm khổ được. Cho nên chim, không chán cao; cá không chán sâu. Mà con người giữ toàn xác và cái sống của mình, giấu thân mình, cũng không chán sâu xa, kín đáo mới thôi. Và lại hai vua Nghiêu Thuấn ấy đâu đáng để ngợi khen. Về việc làm của họ, khác nào khoét láo tường, vách, mà trồng cỏ bông, cỏ tranh! Lăn từng sợi tóc mà chải đầu! Đếm từng hạt gạo mà thổi cơm! Len lén vậy, lại đâu đủ để giúp đời! Cắt người giỏi thì dân khuynh loát nhau mà giành lấy. Dùng người khôn thì dân tìm cách ăn trộm lẫn nhau. Mấy cách ấy, chẳng đủ để cho dân thuần hậu. Đối với danh lợi, dân nó siêng năng lắm vì thế mà con có kẻ giết cha! Tôi có kẻ giết vua! Ban ngày ăn trộm! Giữa trưa khoét ngạch! Ta bảo các con cái gốc loạn lớn tất sinh ra ở khoảng đời Nghiêu Thuấn. Mà cái ngọn còn mãi đến sau nghìn đời. Sau nghìn đời, tất có chuyện người với người ăn thịt lẫn nhau!

Nam Vinh Trừ sửng sốt ngồi ngay lại mà rằng:

— Như Trừ này tuổi đã luống rồi, sẽ học tập vào đâu để kịp được lời nói ấy?

Thầy Canh Tang đáp:

— Toàn lấy xác người. Giữ lấy sự sống của người. Đừng khiến người lo nghĩ miệt mài. Như thế ba năm, thì có thể kịp được lời nói ấy... Nhưng xét lại tài ta nhỏ, không đủ để hóa người, người sao chẳng sang Nam ra mắt thầy Lão!

Trang Tử

Trình bày một giáo lý nào, dù sự trình bày ấy có thuận lợi cho giáo lý ấy bực nào, cũng không có nghĩa là người ta mong ước nó được thừa nhận. Các bậc uyên thâm về đạo học, chính họ có mong ước được như thế không? Tuyệt đối là không, vì sự truyền giáo là điều mà họ kỵ nhất.

Ngày nay triết học tôn giáo thường bị người ta chối bỏ, xếp vào một xó là do nó quá trơ trên bệ cao và tự cao tự đại thái quá, nó đâu còn giống như một vị cao tăng ở ẩn trong núi sâu, đốt lên một đốm lửa thiêng liêng, khiến cho mọi người hướng về mà ngưỡng vọng, trái lại nó giống như một nhà truyền giáo đứng ở ngã tư đường phố đông đúc phát truyền đơn, kéo níu

người nghe lung tung... Khiến cho người ta có cảm giác rằng tôn giáo cũng thô bỉ tục tằn không thể chịu nổi, chẳng khác gì anh đứng trung gian đất mối ở thị trường. Triết học tôn giáo ngày nay đang bị hãm vào cái hố bùn lầy này mà chẳng thể nào rút chơn ra được.

Thu Giang

Tôn giáo luôn luôn là một việc cá nhân. Mỗi người đều có thể có ý kiến riêng của mình về tôn giáo, và muốn nghĩ sao thì nghĩ, Thượng Đế không khi nào trách ai cả...

Song thân tôi đều là những tín đồ rất thành kính của Ki-tô giáo. Cứ nghe ba tôi cầu kinh mỗi buổi tối thì biết lòng mộ đạo của người ra sao. Tôi là con một vị mục sư, đã được hưởng những tiện lợi của giáo dục trong giáo hội, hấp thụ được những sở trường của nó mà cũng đã đau khổ về những sở đoản của nó. Tôi đã luôn luôn mang ơn về những sở trường, còn sở đoản thì tôi đã chuyển ra thành sức mạnh cho tôi... Hồi nhỏ người ta cấm tôi vô hý viện Trung Hoa, cấm tôi nghe hát Trung Hoa và tôi không được biết chút gì về thần thoại cùng cổ sự của nước tôi. Sau khi vô trường nhà dòng, thì tôi quên hết ít đoạn trong Tứ Thư mà ba tôi đã dạy tôi. Như vậy có lẽ mà lại hay vì sau này khi đã hấp thụ một nền giáo dục Âu Tây, tôi nghiên cứu lại cựu học với một tinh thần mới mẻ và với những hứng thú của một thanh niên phương Tây khám phá được những cái kỳ diệu của phương Đông.

Tới thời thiếu niên _ tuổi đó thường là mộ đạo nhất _ bỗng phát ra một sự xung đột giữa lòng tôi và óc tôi: lòng tôi thì cảm thấy những cái đẹp của đạo Ki-tô và óc tôi thì muốn lý luận về mọi sự. Cũng lạ là tôi không bao giờ bị giày vò, thất vọng như Tolstoy mà đến nỗi xuýt muốn tự tử. Trái lại, trong mỗi giai đoạn, tôi thấy mình là tín đồ của một đạo Ki-tô thống nhất, sống hòa hợp với tín ngưỡng, chỉ hơi khoáng đạt, tự do hơn các tín đồ khác, chấp nhận ít giáo điều hơn họ. Vả chẳng lúc nào tôi cũng có thể suy nghĩ lại về bài thuyết giáo trên núi. Những câu như: "Các con hãy coi những bông huệ trong ruộng", ý tưởng đẹp quá, nên thơ quá, tất phải là đúng. Do đó mà tôi ý thức được một đời sống Ki-tô giáo trong nội tâm, nó làm tăng nguồn sinh lực của tôi lên.

Còn những giáo nghĩa thì nó trốn đi đâu mất một cách đáng kính, và nhiều cái thiện cận làm cho tôi phát chán. Tín điều "nhục thể phục hoạt" trong giáo nghĩa đã bị bác bỏ từ lâu, vì ở thế kỷ thứ nhất người ta không thấy Chúa giáng lâm lần nữa, mà xác của các thánh đồ nằm yên trong mộ chứ không sống lại; vậy mà điều đó vẫn y nguyên còn nằm trong bộ "Tín Điều của Thánh Đồ", (Symbole des Apotres). Đó là một trong những cái thiện cận tôi kể làm thí dụ.

Rồi sau tôi vô ban Thần học; đây mới là chốn thiêng liêng nhất. Tôi được biết thêm về tín điều. "Nữ đồng trinh sanh con" là một vấn đề mà các vị khoa trường các viện thần học ở Mỹ còn chưa tin, còn đương bàn cãi, mỗi nhà đưa ra một kiến giải. Thế mà các tín đồ Trung Hoa nhất định phải chấp nhận tín điều đó rồi mới được phép làm lễ rửa tội. Tôi bực mình về điểm đó lắm. Có vẻ như người ta thiếu thành thực, dù sao thì cũng thiếu công bằng.

Tôi tìm đọc thêm những sách cao hơn, đọc những bài bình luận thông thái về những vấn đề vụn vặt, và tôi thấy rằng một quan niệm như trên về thần học chẳng có giá trị gì cả. Kết quả là tới kỳ thi tôi bị loại... Như vậy tuy rủi mà hóa may cho tôi. Nếu lúc đó tôi cứ tiếp tục rồi, sau này khoác áo mục sư thì không biết làm sao tôi có thể thành thực với tôi được. Nếu người ta cho tôi là phản nghịch thì chỉ có mỗi lần đó, lần tôi bất bình rằng sao các nhà thần học có quyền nghi ngờ một tín điều mà các tín đồ lại bắt buộc phải tin.

Thời đó, tôi đã tới giai đoạn coi các nhà thần học là kẻ thù lớn nhất của Ki-tô giáo. Tôi không sao hiểu nổi hai mâu thuẫn sau đây:

Thứ nhất: Các nhà thần học xây dựng tất cả tín ngưỡng về đạo trên một quả táo. Nếu ông A Đam không ăn một quả táo cấm trên vườn Thượng Đế thì không có tội ác nguyên thủy, mà không có tội ác nguyên thủy thì không cần phải chuộc tội. Mà tín điều đó, theo tôi, trái hẳn với giáo huấn của đấng Ki-tô, Ngài không hề nói tới tội ác nguyên thủy và sự chuộc tội, tuyệt nhiên không. Với lại, cũng như nhiều người khác ở thời đại này, tôi không nhận thấy mình có tội ác nguyên thủy, tôi không tin điều đó. Tôi chỉ biết rằng nếu Thượng Đế chỉ yêu tôi bằng phân nửa má tôi yêu tôi thôi thì không khi nào Ngài đày tôi xuống địa ngục cả. Đó, trong thâm tâm tôi

ngĩ như vậy, cho như vậy là đúng rồi, khỏi bàn gì nữa, và tôi không vì bất kỳ một tôn giáo nào phủ nhận sự thực đó.

Thứ hai: Mâu thuẫn thứ nhì, theo tôi, còn vô lý hơn: Khi ông A Đam và bà Eve, trong tuần mật, lỡ ăn một trái táo thì Thượng Đế nổi giận tới nỗi bắt con cháu hai ông bà đời kiếp kiếp phải chịu tội chỉ vì một lỗi nhỏ của tổ tiên; nhưng tới khi cũng những đứa con cháu đó của hai ông bà giết người con độc nhất của cũng vị Thượng Đế đó thì Ngài lại vui vẻ đến nỗi tha tội cho hết. Ai muốn giảng gì thì giảng, đưa những luận cứ gì thì đưa, tôi không thể nào chấp nhận sự vô lý đó được.

Tuy vậy, sau kỳ thi, tôi vẫn còn là một tín đồ nhiệt tâm, và tôi tự nguyện dạy Thánh Kinh mỗi ngày Chủ Nhật ở Thanh Hoa học hiệu, một trường không phải là của giáo hội, làm cho nhiều giáo viên đồng sự ngạc nhiên. Buổi học Thánh đản làm cho tôi đau khổ, vì buổi đó tôi phải kể cho trẻ em Trung Hoa nghe về đời sống các Thiên Thần ca hát dưới ánh trăng trên Thiên Đàng, điều mà tôi không tin một mảy may. Mọi sự đã quyết định từ trước rồi, tôi bỏ hết các tín điều mâu thuẫn, mà chỉ giữ lại một lòng yêu: Tôi yêu Thượng Đế vô cùng sáng suốt, Ngài đã cho tôi được vui vẻ bình tĩnh.

Có lần tôi biện luận với một bạn đồng sự, tôi bảo: “Nhưng nếu không có Thượng Đế thì còn ai làm điều thiện nữa và thế giới sẽ điên đảo mất”. Ông bạn theo Khổng giáo của tôi đáp: “Tại sao lại như vậy? Chúng ta phải sống một đời sống hợp đạo chỉ vì chúng ta là những con người hiểu đạo, thế thôi”. Nghe lời giảng đó về sự tôn nghiêm của đời sống con người, tôi cất hết những liên lạc với đạo Ki-tô và tôi thành một dị giáo đồ (ngoại đạo) từ hồi đó.

Bây giờ đối với tôi, mọi sự minh bạch lắm. Thế giới của người bị Ki-tô giáo gọi là ngoại đạo là một thế giới giản dị. Họ không giả định một điều gì cả, họ chuyên lập luận trên sự thực của đời sống và nhờ vậy làm cho đời sống hấp dẫn hơn, người đó không cần làm điều thiện để tự biện hộ cho mình, họ có thể yêu nhau được mà không cần một vị ở trên trời nào bắt buộc cả. Theo tôi, đạo Ki-tô làm cho đạo đức hóa ra khó khăn, rắc rối một cách vô ích, mà làm cho tội lỗi hóa ra tự nhiên, thích thú (rửa tội). Theo tôi, chỉ có người ngoại đạo là có thể cứu tôn giáo ra khỏi thần học, khôi phục được tính cách giản dị và đẹp đẽ của tín ngưỡng, hồi phục được sự tôn nghiêm của tình cảm trong tôn giáo.

Vì đâu mà những thuyết làm lẫn rắc rối về thần học đã biến đổi những chân lý giản dị thành một cơ cấu cứng nhắc, kỳ dị, để cho giai cấp tế sự lợi dụng? Ai bảo là một người ngoài Ki-tô giáo không tin tôn giáo là lầm: chỉ khác một điều này là những người đứng ngoài hay rời khỏi Ki-tô giáo luôn luôn tin ở Thượng Đế mà họ gọi bằng nhiều cách khác nhau, Đấng Tạo Vật, Đấng Hóa Công v.v... và để Đấng ấy ẩn sau một vùng hào quang bí mật...

Tôi ngạc nhiên thấy các nhà thần học bạo gan và ngạo nghễ khoa trương làm sao! Dám khoe là nhận thức rõ ràng được một đấng “siêu việt”, dám cho đấng đó có tính cách này, tính cách nọ, khi mà sự nghiệp sáng tạo của đấng đó mênh mông mà nhân loại chỉ mới biết được một phần cực nhỏ... Tệ hơn nữa các nhà truyền giáo còn dám rêu rao là tôn giáo của họ là một thứ độc quyền thương mại cứu rỗi tín đồ, một thứ độc quyền có chấp chiếu chứng thư của Thượng Đế, người mà họ mãi mãi không bao giờ biết được.

Những Quan Hệ với Thượng Đế - Lâm Ngữ Đường

Có gì cấm cản ta không cho ta vừa cười vừa nói đến chân lý?

Horace

Có một vị chân tu, từ bỏ tất cả mọi của cải thế gian, chỉ còn giữ lại hai cái sà-rong để thay đổi thôi.

Ngày kia, được một ông vua trong xứ mới đến một khu rừng ven đền vua để đàm luận về Đạo.

Trong khi nói chuyện về Đạo, bỗng dưng vua phát hỏa cháy rực đỏ trời. Nhà vua vẫn cứ bình tĩnh ngồi yên chăm chú nghe luận đàm; trái lại vị cao tăng kia, cặp mắt dớn dác, cứ dòm chừng mãi đám cháy...

Là vì, hồi sáng này ông có phơi cái chăn gần đó.

Truyện Cổ Ấn Độ

Đạo của thánh nhân như trời đất nuôi muôn vật, và không có vật gì là không đầy trong Đạo ấy. Đạo của chúng nhân như: giang, hà, núi, sông, gò, hang, cỏ, cây, côn trùng... đều chỉ dung chứa hết cái sức của nó mà thôi. Và nó không biết ngoài lượng của nó ra thì vũ trụ này vật gì cũng đầy đủ đạo ấy!

Vậy, có hai đạo ư? Không, do sự thấy được có nông, sâu và thành tựu có lớn, nhỏ mà thôi.

Hỏi Đường thiền sư

Có người thợ vẽ, vẽ cho vua nước Tề mấy bức tranh.

- Vua hỏi: vẽ cái gì khó?
- Thưa: vẽ chó, vẽ ngựa khó.
- Vẽ cái gì dễ?
- Vẽ ma, vẽ quỷ, vẽ thiên thần, vẽ thánh, vẽ Thượng Đế dễ.
- Sao lại thế?
- Chó, ngựa ai cũng trông thấy, vẽ mà không giống thì người ta chê cười, cho nên khó vẽ
- Các đấng kia vô hình, không ai trông thấy, tùy ý muốn vẽ thế nào cũng được, không sợ ai bẽ, cho nên dễ vẽ.

Chuyện Cổ

Người ngu nhất là kẻ mà suốt đời không nói cũng không làm một điều gì ngu cả.

Miguel de Unamuno

Ngày nay người ta chỉ có thể tìm thấy Phật pháp ở một nơi nào không có bóng dáng của Phật giáo.

Một thiền sư u mặc

Bài 14

Hoàng Đế làm vua 19 năm uy danh khắp mọi nơi. Nghe thấy Quãng Thành ở trên núi Không Đồng, đến ra mắt thầy mà thưa rằng:

-Tôi nghe nhà thầy hiểu về chí đạo. Vậy dám hỏi phần tinh túy của chí đạo. Tôi muốn lấy tinh khí của Trời Đất giúp năm giống thóc để nuôi dân. Tôi lại muốn sắp đặt Âm Dương, để mọi loài có sống được thỏa thích. Làm cách nào cho được như thế?

Thầy Quãng Thành nói:

Ta chỉ nghe phòng giữ thiên hạ, không nghe có trị thiên hạ. Phòng nghĩa là sợ thiên hạ đấm đuổi mất tính. giữ nghĩa là sợ thiên hạ đời đổi mất đức.

Từ khi mi trị thiên hạ, hơi mây không đợi hạp đã mưa; cỏ, cây không đợi vàng đã rụng; ánh sáng mặt trời, mặt trăng càng hoang hủi thêm; mà lòng kẻ nịnh thường hau háu vậy. Lại sao đủ để nói chuyện chí đạo.

Xưa kia cũng thế, vua Nghiêu trị thiên hạ, khiến thiên hạ hơn hớn, ai nấy vui tính mình, thế mà cũng không yên. Vua Kiệt trị thiên hạ khiến thiên hạ chật vật. Ai nấy khổ tính mình, thế là không vui. Không yên, không vui, không phải là đức. Vui quá lệch về Dương, giận quá lệch về Âm. Âm Dương bất hòa làm loạn lòng dân. Lại có kẻ tin việc thưởng phạt có thể tròn cái đạo trị. Nhưng đem cả thiên hạ mà thưởng kẻ thiện hấn còn cho là không đủ. Đem cả thiên hạ mà phạt kẻ ác, việc đó cũng không rồi. Cho nên thiên hạ dù hẹp cũng không thể thưởng phạt. Việc trị nước lại tùy thuộc vào việc chiêu hiền đãi sĩ chăng? Kẻ sáng mắt lại thưởng đấm đuổi về sắc. Kẻ tinh tai lại đấm đuổi về tiếng. Kẻ nhân, nghĩa lại làm loạn đức và trái lý. Kẻ chuộng lễ thì khéo mà giả dối. Người chuộng nhạt thì quyến luyến về dâm. Người trí thì giáo quyết. Bậc thánh thì chuộng cái hoang đường. Tám cái món ấy làm loạn thiên hạ mà ai ai cũng tôn trọng nó và thương tiếc nó; không biết bỏ nó mà còn chạy mộng để nói nó, quỳ gối để dâng nó, trống hát để múa nó. Đó là tám cái món không giúp được Chí Đạo. Người quân tử có cái quý nhất của Đạo là không gì bằng không làm. Nếu mi hiểu Đạo thì dám đâu mà nói trị thiên hạ.

Hoàng Đế hỏi:

Không trị thiên hạ, sao tốt được lòng người?

Thầy Quãng Thành đáp:

Trời Đất có làm gì đâu mà muôn vật vẫn tự sanh, tự diệt. Con người tốt, xấu há có phải do người làm được, vậy tại sao người lại muốn nhúng tay vào, mi có lớn hơn trời, đất? Việc mi muốn trị thiên hạ là vô ích. Hơn nữa mi nên cẩn thận, chớ trêu vào lòng người! Lòng người đề thì xuống; nâng thì lên; lên xuống bất thường nên từ và ác không chừng; mềm, cứng, rắn, sắc, chạm, gọt... vô đổi. Nó nóng sém lửa, nó lạnh đóng băng, nó mau như chớp, nó sâu tựa hang gò, nó động tịnh không biết đâu mà dò cho được. Cái ngông nghênh không thể bỏ hoặc lấy được, có lẽ chỉ có lòng người mà thôi! Xưa Nghiêu, Thuấn lấy nhân, nghĩa trêu vào lòng người mà đời không thịnh, chân không lông, khổ cả năm tạng, hao khí huyết để khuôn thiên hạ vào phép tắc, đầy Hoan Dâu ra Sùng Sơn, đuổi Tam Miêu ra Tam Nguy, lư Cung Công ra U Đô... thế mà vẫn không trị được thiên hạ. Kể đến ba đời Vương dưới có Kiệt, Chích, trên có Tăng, Sừ, Nho, Mặc... Thiên hạ lại càng âm âm loạn lớn. Đó là cái lỗi ở chỗ trêu vào lòng người. Vì thế mà kẻ hiền giả phải nấp ở dưới núi lớn ngàn thẳm mà ông vua muôn xe lại luôn luôn lo sợ ở trên miếu đường. Đời bấy giờ kẻ chết gối lên nhau, kẻ bị xiềng xích chen chúc nhau, kẻ bị tội giết nhìn ngó nhau. Bọn Nho, Mặc cùng chen chân, thích cánh ở giữa đám gông, cùm. Phải chăng việc trị thiên hạ chẳng rên giữa nên xiềng xích? Nhân, nghĩa chẳng đục chạm nên gông cùm? Lại biết đâu Tăng, Sừ chẳng là hạng bung xung cho Kiệt, Chích?

Hoàng Đế nghe xong trở lui, về triều bỏ việc trị nước, đắp nhà riêng, chiếu bằng tranh thò... ở riêng một mình hơn 3 tháng suy gẫm lời thầy Quãng Thành, rồi lại sang đón thầy Quãng Thành hỏi lại cái đạo trị thiên hạ.

Thầy Quãng Thành vồn vện đáp:

Trời, Đất tự có công việc. Âm Dương tự có chỗ chứa. Giữ gìn mi cho cẩn thận. Vật tự nhiên mà hóa.

Về triều đúng một năm sau, Hoàng Đế lại đến gặp thầy Quãng Thành mà hỏi tiếp về cái Đạo trị thiên hạ.

Thầy Quảng Thành đáp:

Lông bông không biết cầu gì ngông nghênh không biết đi đâu! Lăn lóc chơi để xem cái vô cùng, ta nào biết chi!

Hoàng Đế lại thưa: Tôi cũng tự lấy mình làm ngông nghênh mà tôi đi đâu thì dân họ lại đi theo. Tôi đây chẳng bỏ được dân... xin cho nghe một lời.

Thầy Quảng Thành vừa đáp vừa bỏ đi: Việc làm đúng lương tâm, tận nhân lực rồi tri thiên mệnh, còn trị hay loạn hãy để đời sau xét xử.

phỏng theo Nam Hoa Kinh

- 1- Nơi nào có tâm bồ đề phát khởi, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì tâm bồ đề là quyền thuộc của Bồ Tát
- 2- Nơi nào có thâm tâm, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì đó là nơi xuất sinh các thiện tri thức.
- 3- Nơi nào có chứng nhập các trụ địa (Bhumi), nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì là nơi sinh trưởng hết thảy các ba la mật.
- 4- Nơi nào có phát đại nguyện (pháp môn vô lượng thế nguyện học- Phiền não vô tận thế nguyện đoạn- Chúng sanh vô biên thế nguyện độ- Phật đạo vô thượng thế nguyện thành), nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì nơi đó là nơi thi hành công hạnh.
- 5- Nơi nào có đại từ, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì đó là nơi phát triển bốn nhiếp pháp (Bố thí nhiếp- ái ngữ nhiếp- lợi hạnh nhiếp- đồng sự nhiếp).
- 6- Nơi nào có chánh kiến, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì là nơi trí tuệ siêu việt trở dậy.
- 7- Nơi nào Đại Thừa quảng bá, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát vì là nơi hết thảy các phương tiện thiện xảo được vận dụng.
- 8- Nơi nào có giáo hóa chúng sanh, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì là nơi hết thảy chư Phật giảng sanh.
- 9- Nơi nào có phương tiện trí, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì là nơi nhận biết rằng hết thảy các pháp đều không sanh.
- 10- Nơi nào có tu tập hết thảy các Phật Giáo, nơi đó là quốc độ của Bồ Tát, vì là nơi mà hết thảy chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai giảng sinh

Sinh Địa Đích Thực của Bồ Tát

Từ nguyên tử cho đến sinh vật cao siêu nhất, tất cả đều hoạt động. Mặt trời, mặt trăng, trái đất, hành tinh, tất cả đều đang cố gắng bay thoát khỏi ràng buộc. Những mãnh lực ly tâm hay cầu tâm của thiên nhiên quả thật là tiêu biểu của vũ trụ chúng ta. Hãy làm việc không ngừng, nhưng hãy từ bỏ mọi quyền niệm về việc làm. Khốn khổ do quyền niệm chứ không phải do việc làm. Một bức họa đẹp và đặc tiền nhất của người khác chấy không làm cho ai khổ cả trừ người chủ của nó. Người chủ của nó khổ chỉ là vì quyền niệm. Câu “tôi” và “của tôi” này gây ra tất cả khốn khổ. Với cảm giác “sở hữu”, lòng vị kỷ cùng đến và vị kỷ mang theo khốn khổ. Đừng khi nào nói “của tôi”: con tôi – nhà tôi – thân thể tôi... vì trước đây không có và sau này không còn. Đừng có ý: tôi phải chiếm giữ cái đó mãi mãi vì tất cả đều qua đi. Bất luận việc tốt, việc xấu hoặc không tốt không xấu, nhiệm vụ chân chính của người hiểu biết là không bị quyền niệm và hiến dâng mọi việc cho Thượng Đế.

Vivekenanda

Tế Thượng Đế, Trời Phật, Quỷ Thần là lấy sự tận thành để tỏ cái lòng tôn kính chứ không phải tế lễ cầu lấy cái phúc riêng cho mình như những người thường vẫn tin tưởng. Quỷ thần thông minh chính trực có lẽ nào lại thiên vị ai bao giờ. Người ta ở đời cứ theo cái lẽ công chính mà làm, đừng làm việc gì tàn bạo gian ác. Việc bổn phận của mình thế nào thì mình cứ cố gắng mà làm cho trọn vẹn, rồi sẽ có quỷ thần chứng giám cho, hà tất phải nay cầu nguyện, mai cầu nguyện mà làm gì? Khổng Tử khi đau nặng, học trò Ngài là thầy Tử Lộ xin cầu nguyện thượng hạ thần kỳ để Ngài chóng khỏi, Ngài nói rằng: “Ta cầu nguyện đã lâu rồi”. Ý nói rằng

chung thân Ngài chỉ có theo lẽ trời mà làm việc nhân, nghĩa, như thế là lúc nào Ngài cũng đã cầu nguyện rồi. Nếu ai là người bất nhân, bất nghĩa, làm những điều trái đạo, phải tội với Trời thì dầu có cầu nguyện quanh năm cũng không ích gì. “Phải tội với Trời còn cầu nguyện vào đâu được”.

Theo Luận Ngữ

1/ Kẻ học đạo nên vì đời mình mà tiếc danh, không nên vì đời mình mà mua danh. Có học thức, chuộng khí tiết, lấy hay cho phải cẩn thận, uy nghi phải trang trọng, ấy thế là tiếc danh.

Tung bốc lẫn nhau, a đua những kẻ quyền quý, làm ra kiểu cách khác thường, lờ mờ hai mặt, ấy thế là mua danh.

Người tiếc danh thì yên lặng mà hay, kẻ mua danh thì rục rờ mà dở.

2/ Kẻ học đạo nên vì con cháu gây phúc, không nên vì con cháu cầu phúc.

Nghiêm giữ phép nhà, chuộng sự tiết kiệm, chất phác, dạy cho chúng biết chữ, cho chúng có nghề, chứa nhiều âm đức, ấy thế là gây phúc.

Mua nhiều cửa nhà, ruộng đất, giao kết với những người quyền thế, tranh lợi nhỏ mọn với dân, mua công danh cho con cháu, ấy thế là cầu phúc.

Người gây phúc thì thanh đạm mà lâu dài, kẻ cầu phúc thì nồng nàn mà ngắn ngủi.

3/ Kẻ học đạo nên vì một nhà mà dùng của, không nên vì một nhà mà hại của.

Giúp cho họ hàng, làng nước, tiêu rộng rãi về việc học, cứu kẻ khốn cùng, chăm làm việc nghĩa, ấy thế là dùng của.

Ăn mặc hoang, xướng hát nhiều, yến hội luôn, tu tập lắm đồ châu báu, ấy thế là hại của.

Người biết dùng của tuy thiệt mà vẫn có thừa, kẻ không biết dùng của tuy thừa mà vẫn thiếu.

4/ Kẻ học đạo nên vì thiên hạ nuôi thân, không nên vì thiên hạ tiếc thân.

Bớt thị dục, giảm lo phiền, ít phần nộ, tiếc ẩm thực, ấy thế là nuôi thân.

So kẻ lợi hại, xa tránh khó nhọc, tham quyền cố vị, chỉ chăm việc vợ con, nhà cửa, ấy thế là tiếc thân.

Người nuôi thân thì im lặng mà to, kẻ tiếc thân thì thỏa thê mà nhỏ.

Trung Động Sơ

Lấy đá mài, tuy không thấy nó mòn, nhưng có lúc thấy nó hết. Trồng cây, vun bón cây tuy không thấy nó cao, nhưng có lúc thấy nó lớn. Chứa góp công đức, tuy không biết lúc nào nó đầy, nhưng có lúc đắc dụng. Bỏ nghĩa trái lý, tuy không biết sự xấu của nó, nhưng có lúc sẽ chết vì nó. Người học đạo nếu như suy tính kỹ lưỡng được những lời nói trên và noi theo thực hành, quyết định thành bậc đại khí và mỹ danh vang dội. Đó là đạo lý xưa nay không thay đổi vậy.

Linh Nguyên Thiên Sư

Đây là hai sự thật mà con người nói chung (kể cả các bậc thánh), không bao giờ chấp nhận: Họ không biết gì cả. Họ không là gì cả

Giacomo Leopardi

Người có mệnh quý, thì cùng học với người ta, mà chỉ một mình mình hiển đạt, cùng làm quan với người ta, mà chỉ một mình mình được thăng. Người có mệnh giàu, thì cùng tìm mà chỉ có một mình mình được; cùng làm mà chỉ có một mình mình nên. Mệnh nghèo khó thì trái thế: khó đạt, khó thăng, khó nên... cho nên tài cao hạnh hậu vị tất đã giữ được phú quý, trí quá đức bạc vị tất đã phải bần tiện... Mệnh nghèo mà có dùng sức làm nên giàu, đến khi giàu là chết; mệnh hèn mà có lấy tài năng làm nên sang, đến khi sang là phải thối... Vậy không nên lấy sự hiển đạt mà cho là tài giỏi và lấy sự bần cùng mà cho là ngu dại... Ngồi ở chỗ tôn, chỗ hiển vị tất là hiền, ngồi thấp chức nhỏ vị tất là ngu...

Vương Sung

Khổng Miệt là cháu Đức Khổng Tử. Bật Tử Tiện là học trò Đức Khổng Tử, hai người cùng làm quan một thời.

Đức Khổng Tử qua chơi Khổng Miệt, hỏi rằng:

Từ khi ngươi ra làm quan được những điều gì, mất những điều gì?

Khổng Miệt thưa: “Từ khi tôi ra làm quan chưa được điều gì, mà đã mất ba điều: việc quan bận, không còn thì giờ học tập, vì thế mà học vấn không tấn tới; bổng lộc ít, không đủ chu cấp cho họ hàng, vì thế mà họ hàng không thân thiết; công việc nhiều không thể đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà ăn ở với bầu bạn không trọn vẹn.”

Khổng Tử nghe không bằng lòng.

Sau Ngài đến chơi Bật Tử Tiện, lại hỏi như hỏi Khổng Miệt.

Bật Tử Tiện thưa: “Từ khi tôi ra làm quan chưa mất điều gì, mà đã được ba điều: những điều trước học nay đem ra thực hành vì thế mà học càng rõ; bổng lộc dù ít, cũng có thể chu cấp ít nhiều cho họ hàng vì thế mà họ hàng càng gần; việc làm quan tuy bận song cũng bớt được ít thì giờ đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà bầu bạn càng thân.

Đức Khổng Tử nghe nói khen rằng: Tử Tiện thật là người biết làm quan

Gia Ngữ

Bất cứ nơi nào anh thấy có một sự cáo chung to tát, hãy yên chí rằng nơi đó sắp có một sự khởi đầu to tát. Khi mà tâm trí anh kinh hoàng trước những cuộc tàn sát thương tâm khốc liệt, hãy tự an ủi rằng nơi đó cũng sẽ có một cuộc sáng tạo mệnh mông vĩ đại mới. Thượng Đế luôn luôn ở đó, ở trong giọng nói dịu dàng bình tĩnh, mà Ngài cũng có mặt ở những nơi khói lửa mịt mù và giông tố bão bùng. Sự hủy diệt càng to lớn bao nhiêu, thì sự sáng tạo càng có được nhiều hy vọng hoạt động tự do bấy nhiêu... Kẻ nào hy vọng quá mạnh, cũng sẽ tuyệt vọng quá mau. Đừng hy vọng, cũng đừng lo sợ gì cả. Hãy vững lòng tin nơi Thiên Lý

Mercure de France

Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy: các người lường cho người ta mức nào, thì họ cũng lường lại cho mức ấy... Hỡi kẻ giả hình! Trước hết phải lấy cây đà trước mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được.

Ma-thi-ơ

Thần Ác (Shiva) sở dĩ đã cướp đoạt sinh lực mà thần Brahma đã ban cho thần Vishnou, không phải để tiêu diệt sinh lực ấy, mà để làm cho nó trở trung lại.

Basile

Hoa có rụng, trái mới sinh. Trái mà không rụng thì làm gì có được những mùa hoa trái khác sắp đến sau này, cũng như ngay cả mùa xuân ấm áp, và tương bừng nhựa sống kia cũng là do sự chết lịm của mùa đông giá buốt tạo thành.

Andre Gide

